

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 2/2026

TẾT ĐẾN XUÂN VỀ

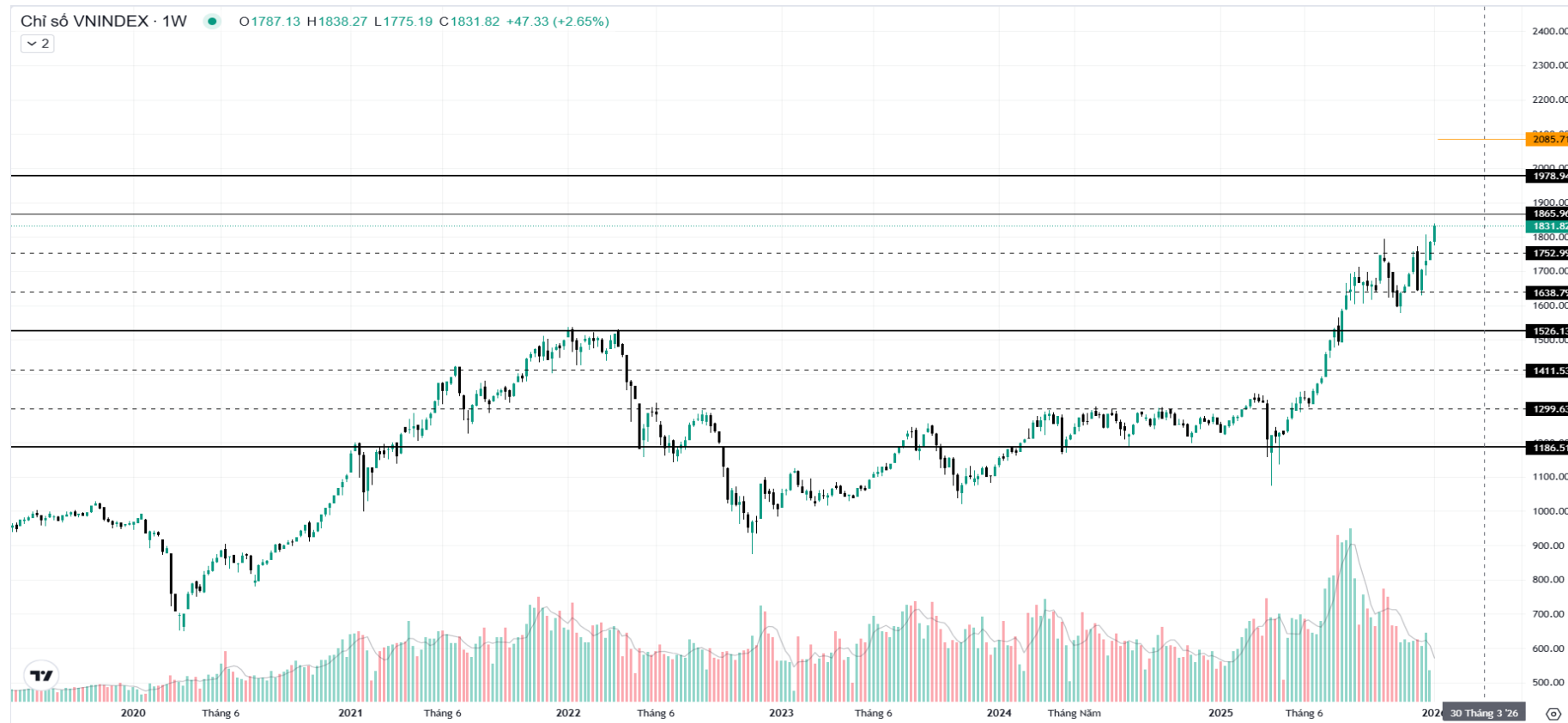
ĐIỂM NHẤN THÁNG 1/2026



- Tại Hoa Kỳ, ngành sản xuất mở rộng tháng thứ 7 liên tiếp. Lạm phát đang tiến dần về mức mục tiêu nhưng vẫn duy trì ở mức cao, khiến Fed thận trọng hơn trong việc hạ lãi suất. Tại Trung Quốc, CPI tăng lên mức cao nhất trong hơn 3 năm qua nhờ những chính sách của chính phủ và nhu cầu chi tiêu cuối năm tăng mạnh, trong khi PPI vẫn ở vùng giảm phát trước áp lực dư thừa năng lực sản xuất và tâm lý thận trọng của người tiêu dùng. Ở châu Âu, lạm phát giảm xuống mức mục tiêu trung hạn 2%, trong khi sản xuất vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn. [\(trang 11-15\).](#)
- Bức tranh vĩ mô tại Việt Nam khả quan ngay trong tháng đầu năm khi sản xuất tiếp tục mở rộng tháng thứ 7 liên tiếp, lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt mức kỷ lục, xuất khẩu tiếp tục giữ đà tăng trưởng 2 con số, lạm phát ở mức thấp,... Tuy nhiên, lãi suất liên ngân hàng bật tăng lên vùng cao nhất lịch sử do áp lực thanh khoản, trong khi giá vàng biến động mạnh theo cả hai chiều. [\(trang 16-23\).](#)
- Thị trường chinh phục vùng đỉnh mới 1.918 điểm là mức cao nhất lịch sử nhờ đóng góp chính từ phía nhóm cổ phiếu doanh nghiệp nhà nước ngay sau khi Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước được ban hành. Thanh khoản hồi phục trở lại so với trung bình 4 tháng trước, đạt 34.768 tỷ đồng. [\(trang 24-27\).](#)
- Nhà đầu tư ngoại chuyển sang bán ròng sau 1 tháng mua ròng nhẹ. Tự doanh tiếp tục tăng mua ròng [\(trang 28\).](#)
- Về ngành, nhóm cổ phiếu doanh nghiệp nhà nước có hiệu suất tốt nhất thị trường trong tháng 1 vừa qua, tuy nhiên hiệu ứng tăng nóng kết thúc khi dòng tiền chốt lời xuất hiện và dịch chuyển sang các nhóm ngành thuộc VNMIID như Tài nguyên cơ bản, Dầu khí, Hóa chất, Bán lẻ,... [\(trang 29-31\).](#)

➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2026

- Trong kịch bản xác suất cao của tháng 1/2026, chúng tôi dự báo thị trường xác nhận lên ngay từ tháng 1/2026. Khi giá vượt qua đỉnh năm 2025, dòng tiền thể hiện cầu mua ngay khi có phiên rũ cung, điều chỉnh nhanh và mạnh, biên độ tăng giá 120-140 điểm của khung giao dịch ngắn hạn. Chúng tôi đề xuất phương án giao dịch mua đối với cổ phiếu bắt đầu có sự kết thúc điều chỉnh trung hạn, giá bắt đầu cắt lên trung bình trượt. Ưu tiên cổ phiếu có yếu tố đồng pha ngắn hạn - trung hạn tăng.
- Thực tế, VN-Index chinh phục vùng đỉnh mới 1.918 điểm là mức cao nhất lịch sử. Tuy nhiên mức tăng nhanh chóng suy yếu vào cuối tháng do áp lực chốt lời chiếm ưu thế, VN-Index đóng cửa ở mức 1.829 điểm, tăng +44,55 điểm so với tháng trước tương đương +2,5%.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2026

- Biến động giá cả danh mục là **+8,3%** theo giá đóng cửa ngày 09/02/2026, và **+17,8%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 1 tháng kể từ ngày ra báo cáo gần nhất, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo, trong khi mức biến động của VN-Index tương ứng là **-1,4%** và **+8,1%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/01/2026)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 09/02/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 09/01/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo	Ghi chú
1	BID	46.05	38-41		43	50	37.0	50.90	10.5%	55.00	19.4%	
2	VCB	68.00	59-61		64	70	58.0	65.50	-3.7%	76.00	11.8%	
3	MBB	27.30	25-26		28	31-33	24.0	27.80	1.8%	28.20	3.3%	
4	VIB	17.95	17-18	17.2	20	23	16.0	16.85	-1.7%	18.55	8.2%	
5	ACV	55.40	50-52	51.2	68	0	48.0	53.50	4.5%	62.10	21.3%	
6	PTB	49.50	47-49		55	0	44.0	51.90	4.8%	56.50	14.1%	
7	OIL	11.90	11-12	11.8	15	17	10.5	16.80	42.4%	17.80	50.8%	
8	PVC	12.80	11.5-12.5	12.2	15	16.7-17.3	11.0	14.40	18.0%	15.80	29.5%	
9	VNM	61.00	60-62	61.0	66-68	75	60.0	69.90	14.6%	73.40	20.3%	
10	MSN	76.50	74-76		81	100	72.0	78.30	2.4%	84.10	9.9%	
11	VOS	13.20	11.5-12.5		15	18	11.2	14.05	6.4%	15.05	14.0%	
12	MVN	54.90	48-51		62	70	44.0	65.00	18.4%	73.40	33.7%	
13	VRE	35.00	33-35	33.6	42-43	0	32.0	27.90	-4.6%	35.00	4.3%	Cắt lỗ
14	HPG	26.20	25.7-26.3	26.2	29-30	0	25.0	26.85	2.5%	28.30	8.0%	
Trung bình									8.3%		17.8%	
VN-Index		1,868		1,775				1,750.8	-1.4%	1,918.5	8.1%	

Nguồn: FireAnt, ABS Research

- Tâm điểm thị trường thế giới thời gian qua và sắp tới tập trung vào các động thái của 2 Ngân hàng Trung ương Mỹ và Nhật Bản. Tổng thống Mỹ đề cử ông Kevin Warsh vào vị trí chủ tịch Fed. Ứng viên này nổi tiếng với quan điểm điều hòa, ưu tiên thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất và giảm cung tiền để kiềm chế lạm phát. Nếu Fed thắt chặt định lượng (QT) quyết liệt hơn để thu hẹp bảng cân đối kế toán theo ý chí của Warsh, áp lực bán tháo trái phiếu sẽ gia tăng, đẩy lợi suất lên cao và trực tiếp đe dọa đến chi phí vay nợ của toàn cầu.
- Đồng thời, tại Nhật Bản, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đã tăng lãi suất ngắn hạn lên 0,75% vào ngày 19/12/2025, mức cao nhất trong 30 năm kể từ năm 1995, nhằm kiềm chế lạm phát và ổn định đồng Yên. Quyết định này đánh dấu sự chuyển đổi rõ rệt trong chính sách tiền tệ của Nhật Bản, từ hỗ trợ kinh tế bằng lãi suất âm/thấp sang thắt chặt để bình thường hóa chính sách. Điều này làm giảm sức hấp dẫn của chiến lược Yen Carry Trade (vay Yên lãi suất thấp để đầu tư tài sản lãi suất cao), khiến chênh lệch lãi suất thu hẹp và dòng vốn có xu hướng quay về Nhật Bản, có thể lên đến quy mô hàng ngàn tỷ USD.
- Điều này đã tạo áp lực bán tháo tài sản rủi ro toàn cầu và thúc đẩy đồng Yên tăng giá, đồng thời buộc các nhà đầu tư phải cắt giảm các vị thế arbitrage (chênh lệch giá), khiến mức độ biến động trên thị trường trở nên nghiêm trọng hơn. Tại các thị trường chứng khoán lớn và thị trường hàng hóa, sau giai đoạn tăng giá lớn, dòng tiền đầu cơ đang có biểu hiện chốt lời, gây ra nhịp giảm điểm trong tuần cuối tháng 1 tới nay. Các thị trường chứng khoán Mỹ và Nhật Bản có rủi ro đi vào giai đoạn phân phối trung hạn. Cần theo dõi chặt chẽ các diễn biến chính sách từ các NHTƯ Mỹ và Nhật Bản, để phòng rủi ro kích hoạt đà giảm điểm.

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Tại Việt Nam, xu hướng tăng dài hạn của thị trường đang được duy trì, tuy nhiên khảo sát về mức độ tăng giá so với các giai đoạn tăng giá lớn trong lịch sử cho thấy chỉ số VN-Index đang tiệm cận với mức biên độ điển hình.

Tháng 1/2026, chỉ số VN-Index và VN30 đóng cửa với cây nến tháng rút râu tại kháng cự mạnh 1920 điểm. Yếu tố đáng lưu ý là khi giá vượt mức đỉnh đạt được hồi tháng 10/2025 với khối lượng giao dịch lớn bất thường. Giá có dấu hiệu cạn về biên độ tăng, có thể đây là nỗ lực đẩy giá bán trên sự Fomo của thị trường, nhất là đối với cổ phiếu vốn hóa lớn đã trải qua giai đoạn tăng giá dài.

Thanh khoản thị trường suy yếu dần có thể gây rủi ro đối với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Cổ phiếu lớn dẫn dắt thị trường đang đi vào giai đoạn điều chỉnh, xen kẽ các phiên phục hồi yếu. Phân khúc cổ phiếu Midcap và Small Cap tăng trở lại khá nhanh. Do đó có thể thị trường chung đi vào giai đoạn chững lại đi ngang biên độ rộng.

Với đánh giá tổng quan trên, chúng tôi khảo sát các xu hướng bên ngắn hạn và trung hạn trên cơ sở của xu hướng dài hạn tăng như sau:

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Trên biểu đồ trung hạn, chỉ số VN-Index và VN30 đã giữ cấu trúc đỉnh – đáy cao dần. Tuy nhiên động lượng tăng giá suy yếu, biểu hiện bằng sự phân kỳ giữa giá và khối lượng, trong khi thanh khoản giao dịch giảm đáng kể. Trong khi đó, vị thế của giá đang di chuyển xâm phạm vùng đỉnh tháng 10/2025.

Dòng tiền trung hạn thoát dần ra khỏi thị trường, phân lớp cổ phiếu dẫn dắt đi vào xu thế điều chỉnh. Nếu giữ được mốc hỗ trợ 1740 - 1700 điểm, có thể kỳ vọng VN-Index đi ngang trong vùng giá 1920 - 1700 điểm.

Hỗ trợ của xu hướng tăng trung hạn được thiết lập tại ngưỡng 1606-1586 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Xu hướng ngắn hạn của VN-Index sẽ vận động trong xu thế trung hạn kỳ vọng đi ngang biên độ 200 điểm. Hiện tại, trong ngắn hạn, VN-Index đang điều chỉnh trên biểu đồ Daily với vị thế của giá nằm dưới đường MA10 ngày, các đường trung bình trượt giao cắt xuống. Chỉ số MACD cho thấy xu hướng ngắn hạn của thị trường có thể di chuyển về hỗ trợ của trung hạn quanh mốc 1740 +/- điểm, trước khi có sự hồi phục về kháng cự 1850 điểm.

Trong xu thế của thị trường chung điều chỉnh, giá giảm với khối lượng và thanh khoản chưa đủ lớn để có thể tạo ra hoảng loạn, sẽ vẫn có những nhóm cổ phiếu giữ được xu hướng tăng chủ đạo như Dầu khí, BĐS KCN, Bán lẻ, Thực phẩm, Xuất khẩu...

Hỗ trợ của xu hướng tăng ngắn hạn: 1750-1700 điểm.

Kết luận: Chỉ số VN-index đang trong quá trình điều chỉnh ngắn hạn, trong thế của trung hạn suy yếu chuyển sang trạng thái đi ngang. Dòng tiền yếu so với giai đoạn trước tháng 8/2025. Đợt điều chỉnh được đánh giá là cần thiết và lành mạnh hướng đến sự luân chuyển của dòng tiền định hướng nhóm ngành.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 1.920 - 1.976 | • Hỗ trợ 1: 1.700 – 1.740 |
| • Kháng cự 2: 2.084 – 2.180 | • Hỗ trợ 2: 1.586 – 1.606 |
| | • Hỗ trợ 3: 1.486 – 1.530 |

Các yếu tố vĩ mô:

- Số liệu vĩ mô tháng 1 vẫn thể hiện sức bật mạnh mẽ của kinh tế Việt Nam với chỉ số PMI mở rộng tháng thứ 7 liên tiếp, lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt mức kỷ lục, lượng vốn FDI đạt kỷ lục 5 năm qua, chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tăng trưởng tích cực (sau khi đã loại bỏ yếu tố mùa vụ là kỳ nghỉ Tết năm ngoái), xuất khẩu tiếp tục giữ đà tăng trưởng 2 con số, lạm phát ở mức thấp...
- Đầu năm dương lịch là thời điểm các DNNY công bố KQKD cả năm 2025. Lũy kế năm 2025, cả 2 nhóm Tài chính và Phi tài chính đều thể hiện tích cực, tăng lần lượt 25,8% và 43,9% svck, trong đó các ngành vốn hóa lớn như Bất động sản (+86,7%), Ngân hàng (+19,2%), Thực phẩm (+23%), Dầu khí (+97,7% svck)... ghi nhận mức tăng trưởng tích cực.
- Chính phủ tích cực triển khai các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, phấn đấu tăng trưởng GDP quý I năm 2026 đạt khoảng 8%, cả năm đạt từ 10% trở lên. Nghị định 20 về phát triển kinh tế tư nhân, triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa, các dự án đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh giải ngân... Đặc biệt, Thông tư 08/2026/TT-BTC được ban hành tạo ra khung pháp lý linh hoạt hơn cho nhà đầu tư nước ngoài, hướng tới tiêu chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu nâng hạng thị trường theo chuẩn của các tổ chức xếp hạng quốc tế, sẵn sàng cho kỳ Rà soát nâng hạng của FTSE trong tháng 3 tới.
- Tuy nhiên, những khó khăn bắt đầu xuất hiện trên thị trường tài chính – tiền tệ. Lãi suất liên ngân hàng bật tăng lên vùng cao nhất lịch sử do áp lực thanh khoản, trong khi giá vàng biến động mạnh theo cả hai chiều. Lãi suất huy động cũng nhích tăng tại nhiều ngân hàng, khiến lợi suất trái phiếu chính phủ bật tăng trong khi lãi suất cho vay mua nhà tại một số ngân hàng lớn được điều chỉnh tăng đáng kể.

• Các yếu tố vĩ mô:

- Kết hợp với các diễn biến liên quan đến NHTW Mỹ và Nhật Bản đã đề cập ở trên, dòng tiền nói chung đã bị tác động đáng kể khiến thị trường giảm điểm và thanh khoản thu hẹp. Mặc dù KQKD toàn thị trường là tích cực, dòng tiền trở nên rất chọn lọc và phân hóa. Chúng tôi cho rằng điều này vẫn sẽ tiếp tục trong tháng 2, đặc biệt khi đây là tháng có kỳ nghỉ Tết khiến nhu cầu tiền mặt cho thanh toán tăng lên và tâm lý nghỉ ngơi, giảm vay ký quỹ. Mặc dù vậy, các giải pháp hỗ trợ thanh khoản của NHNN cũng đã giúp ổn định thị trường tiền tệ, cải thiện dòng tiền nội. Đồng thời, triển vọng thị trường Việt Nam sẽ tiếp tục vượt qua kỳ Rà soát tháng 3 của FTSE để chính thức được nâng hạng lên thị trường mới nổi trong tháng 9/2026 sẽ giúp thu hút thêm dòng vốn ngoại.
- Về mặt định giá, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã giảm từ mức 16,6x ngày 8/1/2026, xuống còn 14,23x ngày 9/2/2026, thấp hơn mức 2 lần độ lệch chuẩn của VN-Index trong 3 năm qua tại mức 15,8x. Đợt điều chỉnh vừa qua đã khiến nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ trở nên rẻ hơn tương đối với P/E bình quân 11,0x, so với nhóm vốn hóa lớn VN30 có P/E 14,32x và nhóm midcap với chỉ số VN MID có P/E 14,38x.

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 2/2026:

Căn cứ vào các yếu tố đề cập phía trên, chúng tôi đề xuất 2 kịch bản như sau:

► **Kịch bản 1 – xác suất cao:**

Thị trường di chuyển xuống và giữ mốc hỗ trợ 1740 điểm với khối lượng tăng trở lại có thể là tín hiệu xác nhận đáy ngắn hạn.

Thị trường kỳ vọng hồi phục theo các mốc, lên đến 1850-1870 điểm.

► **Kịch bản 2:**

Trong trường hợp chỉ số không giữ được hỗ trợ 1740 điểm (đóng nền tuần), thị trường có thể điều chỉnh về mốc Hỗ trợ 2 quanh 1600 điểm, tương ứng mức chiết khấu trên 15%. Kịch bản điều chỉnh sẽ kéo dài hơn về mặt thời gian, có thể tác động tiêu cực đến đà tăng của nhóm cổ phiếu đang giữ được xu hướng tăng và nhóm cổ phiếu đang xây dựng đáy dài hạn.

► **Khuyến nghị:**

Chúng tôi đề xuất phương án xác suất cao là thị trường điều chỉnh ngắn hạn trong thế của trung hạn đi ngang. Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư tăng lượng tiền & cổ phiếu chờ mua khi thị trường xác nhận kịch bản 1.

Quản trị lãi đối với cổ phiếu đang duy trì trung hạn tăng.

Giao dịch ngắn hạn: Ưu tiên mua cổ phiếu có yếu tố đồng pha ngắn hạn - trung hạn tăng. Phương án mua sớm bán sớm khi bắt đáy.

Các nhóm cổ phiếu đáng chú ý:

- Dòng cổ phiếu giữ được tiêu chí Dài hạn đang ở pha tăng bao gồm: Dầu khí, Bảo hiểm, BĐS KCN, Thực phẩm, Bán lẻ...
- Nhóm cổ phiếu có vốn nhà nước chiếm ưu thế, hoạt động trong lĩnh vực then chốt.
- Nhóm cổ phiếu xuất khẩu tích cực: Dệt may, Thủy sản, Cảng biển...

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 2/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 2/2026 (tiếp)

VNINDEX · 1W - O 1824.10 H 1827.91 L 1777.85 C 1813.40 -15.64 (-0.86%)

Volume SMA 9 1.805B



Nguồn: ABS Research

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 2/2026 (tiếp)

VNINDEX · 1W ▾ O1824.10 H1827.91 L1777.85 C1813.40 -15.64 (-0.86%)

Volume SMA 9 1.805B



Nguồn: ABS Research

MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>11</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>16</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>24</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>32</u>



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

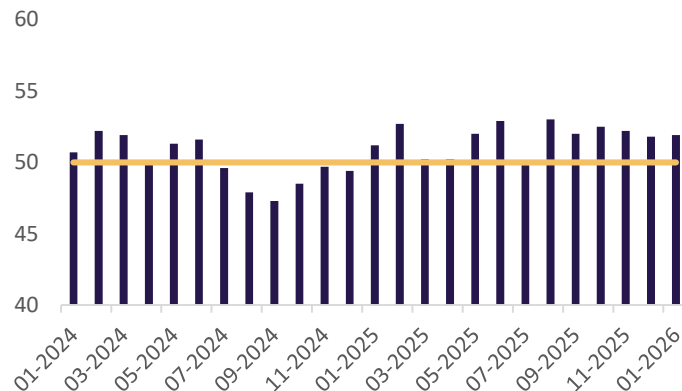


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



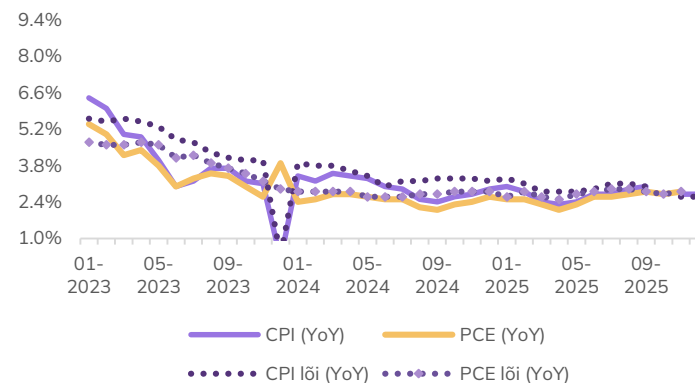
Mỹ: Lạm phát hạ nhiệt, sản xuất tiếp tục mở rộng nhiều tháng liên tiếp

PMI tiếp tục duy trì mở rộng 6 tháng liên tục



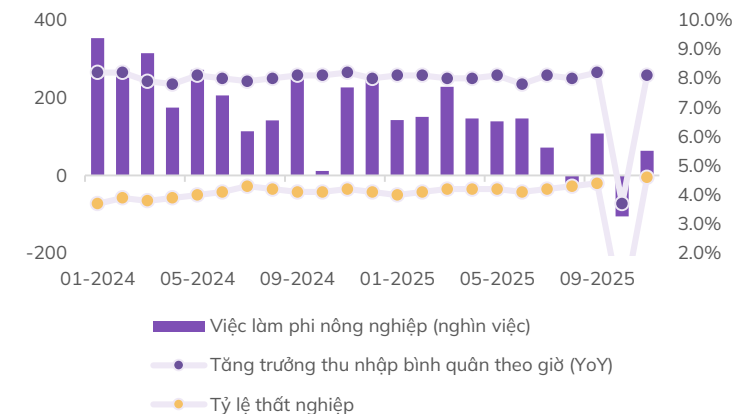
Nguồn: Investing, ABS Research

Lạm phát vẫn dai dẳng



Nguồn: Investing, ABS Research

Số liệu việc làm bị hoãn công bố



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI sản xuất của Hoa Kỳ do S&P Global công bố đạt mức 51,9 trong tháng 1, gần như không thay đổi so với mức 51,8 của tháng 12 và phù hợp với kỳ vọng của thị trường là 52, đánh dấu mức tăng trưởng yếu thứ 2 trong vòng 6 tháng vừa qua.
- Mặc dù tiếp tục tăng nhưng chỉ số cho thấy sự cải thiện về điều kiện kinh doanh vẫn còn yếu, khi tăng trưởng việc làm chậm lại xuống mức thấp nhất trong sáu tháng qua. Điểm sáng là tăng trưởng sản lượng đã tăng tốc lên mức mạnh nhất kể từ tháng 8/2025, trong khi các đơn đặt hàng mới đã phục hồi sau khi giảm vào tháng 12. Thời gian giao hàng của nhà cung cấp kéo dài hơn, nhưng vẫn duy trì ở mức độ vừa phải. Lượng hàng tồn kho nhìn chung không thay đổi so với tháng trước.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Hoa Kỳ trong tháng 12 tăng 2,7% svck và 0,3% sv tháng trước, khớp với mức các chuyên gia dự báo. Trong khi, chỉ số CPI lõi tăng 2,6% svck và 0,2% sv tháng trước, đều thấp hơn 0,1% so với kỳ vọng của thị trường. Giá nhà tăng 3,2% svck là nguyên nhân chính dẫn đến sự dai dẳng của lạm phát.
- PCE, thước đo lạm phát được Fed ưa chuộng, tăng 2,8% svck trong tháng 11, cao hơn mức 2,7% tháng trước và khớp dự báo của các nhà kinh tế. Chỉ số PCE lõi tăng 2,8% svck, tăng nhẹ so với mức 2,7% của tháng trước.
- Số liệu cho thấy CPI đang tiến dần về mức mục tiêu 2% nhưng vẫn đang ở mức cao, có thể khiến FED trì hoãn việc giảm lãi suất trong thời gian tới.

- Vào ngày 2/2, Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ xác nhận sẽ không công bố báo cáo việc làm tháng 1/2026 do chịu ảnh hưởng từ việc chính phủ liên bang đóng cửa một phần. Báo cáo sẽ được xác định thời gian công bố sau khi chính phủ và ngân sách hoạt động trở lại.
- Chính phủ liên bang đóng cửa một phần vào cuối tháng 1 trong bối cảnh chưa đạt được thỏa thuận ngân sách. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến bất đồng quan điểm là vấn đề tài trợ cho Bộ An ninh Nội Địa khi mà những căng thẳng liên quan đến những biện pháp ngăn chặn di cư bất hợp pháp. Tuy nhiên, giới quan chức Mỹ cho rằng vấn đề đóng cửa này sẽ được sớm giải quyết và không diễn ra dài như đợt đóng cửa gần nhất.

DXY có mức giảm mạnh nhất trong 7 tháng qua



Nguồn: Investing, ABS Research

- DXY giảm hơn 2% trong tháng 1, mức giảm mạnh nhất kể từ 6/2025, do căng thẳng địa chính trị leo thang tại Greenland và những đồn đoán xung quanh việc Mỹ sẽ có thể can thiệp để mua đồng Yên nhằm hỗ trợ đồng nội tệ Nhật Bản, đã ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin của nhà đầu tư vào đồng tiền dự trữ. Tuy nhiên, chỉ số bắt đầu hồi phục vào cuối tháng 1 khi Tổng thống Donald Trump chính thức đề cử Kevin Warsh kế nhiệm Jerome Powell làm Chủ tịch Fed, người được cho là có quan điểm “điều hòa”, ủng hộ việc giảm lãi suất nhưng với quan điểm thận trọng hơn.
- Sau cuộc họp kéo dài 2 ngày vào cuối tháng 1, Fed đã quyết định giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 3,5% - 3,75% sau 3 lần cắt giảm lãi suất liên tục vào năm 2025. Fed nhận định nền kinh tế Mỹ vẫn đang tăng trưởng vững chắc trong bối cảnh thị trường lao động đang ổn định dù số lượng việc làm tạo ra mỗi tháng còn thấp, cho thấy Fed không còn lo ngại về sự suy giảm nhanh chóng của thị trường lao động. Fed cũng nhấn mạnh sẽ dựa vào dữ liệu kinh tế trước khi có thêm bất kỳ điều chỉnh nào về lãi suất. Thị trường đang dự đoán ít nhất đến tháng 6/2026, Fed mới có khả năng hạ lãi suất và tổng mức hạ của 2026 là 50 bps.

Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm tăng nhẹ 7bps trong tháng 1 (Đơn vị : %)

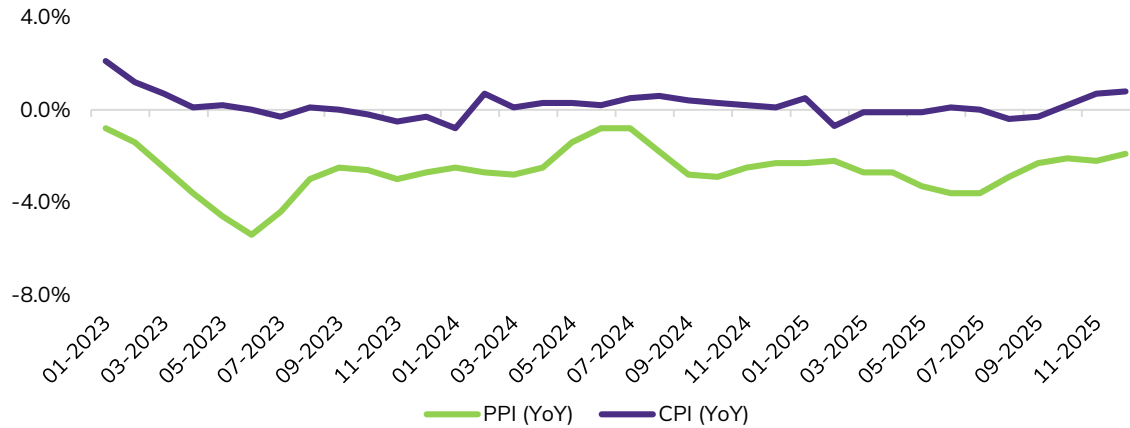


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trái ngược với DXY, lợi suất TPCP Mỹ 10 năm tăng trong tháng 1 và đóng cửa quanh mức 4,27 vào ngày cuối cùng của tháng trong bối cảnh Tổng thống Donald Trump đề cử cựu Thống đốc Fed Kevin Warsh làm Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang tiếp theo.
- Theo số liệu công bố ngày 29/01 bởi Cục Phân tích Kinh tế và Cục Thống kê Dân số của Mỹ, sau khi đạt mức rất thấp vào 10, thâm hụt thương mại đã tăng mạnh 94.6% sv tháng trước, lên 56.8 tỷ USD vào tháng 11. Đây cũng là mức tăng theo tỷ lệ phần trăm lớn nhất kể từ tháng 3/1992, vượt xa dự báo 40.5 tỷ USD của các nhà kinh tế, bất chấp những nỗ lực của Tổng thống Trump trong việc áp thuế quan để giảm tình trạng mất cân bằng thương mại. Cán cân thương mại sụt giảm mạnh có thể làm suy yếu triển vọng tăng trưởng GDP quý 4/2025, vốn đã đóng góp tích cực vào quý 2 và quý 3. Nhiều ngân hàng tại Phố Wall đưa ra dự báo thận trọng hơn với mức GDP quý 4 chỉ quanh mức dưới 3%.

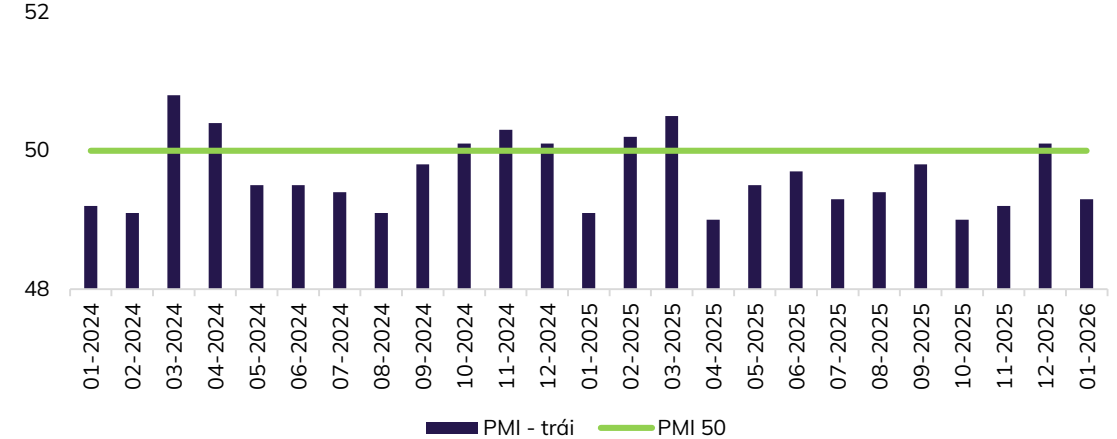
• Trung Quốc: CPI dần hồi phục trong khi ngành sản xuất còn nhiều khó khăn

CPI tháng 12 lên mức cao nhất trong nhiều tháng



Nguồn: Investing, ABS Research

Ngành sản xuất còn gặp nhiều khó khăn

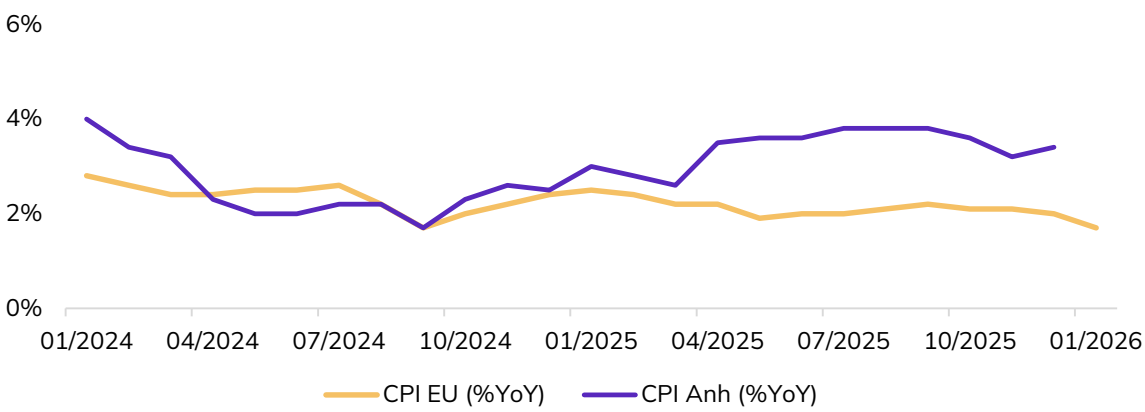


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 12/2025, CPI của Trung Quốc tăng 0,8% svck, cao hơn mức tăng 0,7% vào tháng 11 và khớp với dự báo của các chuyên gia kinh tế, đây cũng là mức cao nhất trong 34 tháng qua. Động lực chính tới từ giá thực phẩm tăng mạnh mẽ, đặc biệt là rau tươi và thịt bò, tăng lần lượt 18,2% và 6,9% trong bối cảnh cao điểm mua sắm cuối năm và các chính sách của chính phủ nhằm thúc đẩy tiêu dùng dần phát tác dụng. Tuy nhiên, tính chung cả năm 2025, CPI Trung Quốc gần như đi ngang, cũng là mức thấp nhất trong 16 năm qua, kém xa mục tiêu tăng trưởng 2% mà các nhà hoạch định chính sách đặt ra.
- Chỉ số giá sản xuất (PPI) giảm 1,9%, tiếp tục duy trì tình trạng giảm phát trong hơn ba năm qua dù đã giảm nhẹ so với mức giảm 2,2% trong tháng 11. Tính chung cả năm 2025, PPI đã giảm 2,6% do dư thừa năng lực sản xuất và tâm lý thận trọng của người tiêu dùng. Trung Quốc đã đạt mức tăng trưởng khoảng 5% như mục tiêu đề ra nhờ các chính sách hỗ trợ và hoạt động xuất khẩu được duy trì. Chúng tôi kỳ vọng sang 2026, chính phủ Trung Quốc sẽ tiếp tục triển khai thêm nhiều các gói hỗ trợ nhằm duy trì đà tăng trưởng như 2025.
- Chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc sụt giảm xuống mức 49,3 trong tháng 1/2025, thấp hơn dự báo của thị trường là 50, cho thấy sự thu hẹp sản xuất ngay trong tháng đầu năm do điều kiện kinh doanh suy giảm và tâm lý thận trọng của các nhà sản xuất. Hầu hết các chỉ số phụ đều suy yếu so với tháng trước. Đơn đặt hàng mới giảm trở lại (49,2 so với 50,8 trong tháng trước), cùng với sự chậm lại trong tăng trưởng sản lượng (50,6 so với 51,7). Doanh số bán hàng ra nước ngoài tiếp tục suy yếu (47,8 so với 49,0), trong khi niềm tin kinh doanh đã giảm xuống mức thấp nhất trong sáu tháng (52,6 so với 55,5).
- Chỉ số PMI Caixin tăng lên 50,3 từ mức 50,1 trong tháng 11, phù hợp với dự báo của các nhà phân tích và đánh dấu mức cao nhất kể từ tháng 10. Tăng trưởng sản lượng lên mức cao nhất trong ba tháng, trong khi số lượng đơn đặt hàng mới tăng tháng thứ tám liên tiếp. Lượng đơn đặt hàng tăng và nhu cầu sản xuất gia tăng đã khiến các nhà sản xuất phải tăng số lượng nhân viên lần đầu tiên sau ba tháng. Niềm tin kinh doanh tiếp tục duy trì tích cực nhưng lo ngại về áp lực chi phí đã đẩy mức tích cực xuống mức thấp nhất trong 9 tháng.

Lạm phát tại Eurozone dưới mức mục tiêu

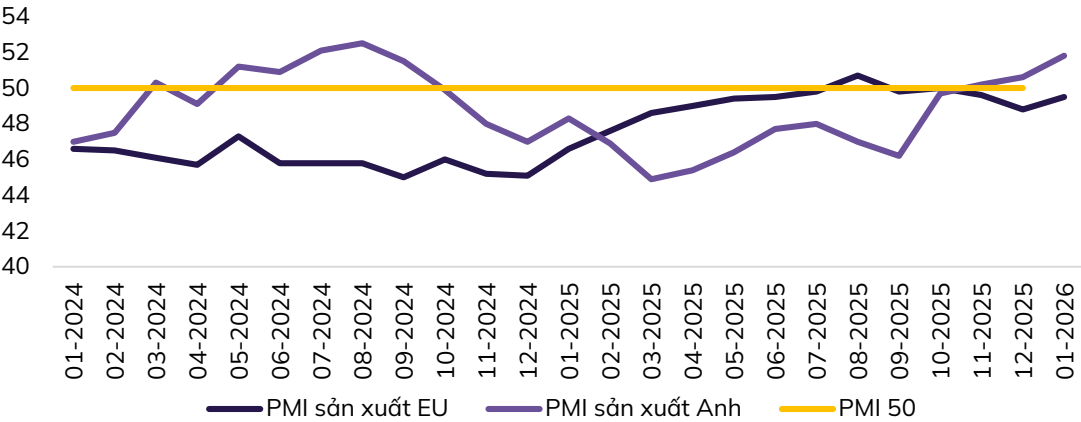
Lạm phát của Eurozone giảm sâu



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 1/2026, lạm phát hàng năm tại khu vực đồng euro (Eurozone) đã hạ nhiệt xuống mức 1,7%, thấp hơn so với mức lạm phát tháng 12 là 2% và khớp với dự báo của các chuyên gia. Nguyên nhân chính khiến lạm phát tăng là do chi phí năng lượng sụt giảm mạnh (giảm 4,1% so với mức giảm 1,9%) và đồng euro mạnh hơn đã giúp kiềm chế sự tăng giá của hàng tiêu dùng. Kết quả trên cho thấy lạm phát có thể thấp hơn mức dự báo của ECB nhưng chưa đủ để ECB thay đổi quan điểm giữ nguyên lãi suất trong thời gian tới. Thị trường hiện đang dự báo ECB sẽ cắt giảm lãi suất vào cuối năm 2026.
- Vào tháng 12/2025, CPI của Vương quốc Anh tăng 3,4% svck, cao hơn mức với 3,2% trong tháng 11 và dự báo là 3,4%. Nguyên nhân chính dẫn đến lạm phát tăng mạnh hơn dự đoán tới từ giá thuốc lá, rượu, phương tiện giao thông tăng cao. Sự gia tăng này dự kiến chỉ là tạm thời nhưng có thể làm cản trở những nỗ lực của BOE nhằm đưa lạm phát về mục tiêu 2%. Theo dự báo của giới phân tích, ECB sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất trong thời gian tới, còn BOE có thể chỉ giảm lãi suất thêm 1-2 lần trong năm 2026.

Sản xuất tại Anh hồi phục mạnh mẽ



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI ngành sản xuất của Eurozone trong tháng 1/2026 tăng lên 49,5 từ mức là 48,8 trong tháng 12. gần như tương đương với kỳ vọng của thị trường là 49,4. Tuy có sự cải thiện, chỉ số vẫn đang dưới mốc 50 tháng thứ ba liên tiếp, cho thấy sự suy thoái ở mức nhẹ. Đơn đặt hàng mới giảm tháng thứ ba liên tiếp, trong khi sản lượng quay trở lại tăng trưởng sau khi ghi nhận mức giảm vào tháng 12. Xét theo các quốc gia, điều kiện sản xuất được cải thiện ở Hy Lạp, Pháp và Hà Lan, nhưng tiếp tục xấu đi ở Đức, Ý, Tây Ban Nha và Áo. Các doanh nghiệp tham gia khảo sát tiếp tục lạc quan về triển vọng năm 2026 với kỳ vọng đạt mức cao nhất kể từ tháng 2 năm 2022.
- Trong tháng 1/2026, chỉ số PMI ngành sản xuất của Vương quốc Anh đã tăng lên 51,8 từ mức 50,6 của tháng trước, cao hơn mức sơ bộ là 51,6, cho thấy ngành sản xuất mở rộng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 8/2024. Đáng chú ý là sản lượng sản xuất tăng tháng thứ tư liên tiếp với tốc độ tăng trưởng nhanh nhất kể từ tháng 9/2024, được hỗ trợ bởi nhu cầu xuất khẩu mạnh mẽ. Đơn đặt hàng mới tăng với tốc độ nhanh nhất trong gần bốn năm và tỷ lệ việc làm tiếp tục giảm, mặc dù với tốc độ chậm hơn tháng trước.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

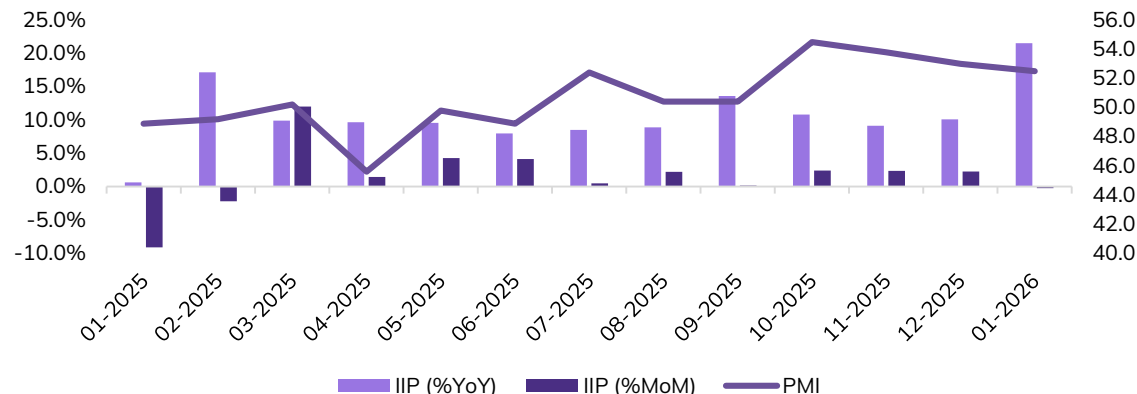


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



Ngành sản xuất cải thiện ấn tượng

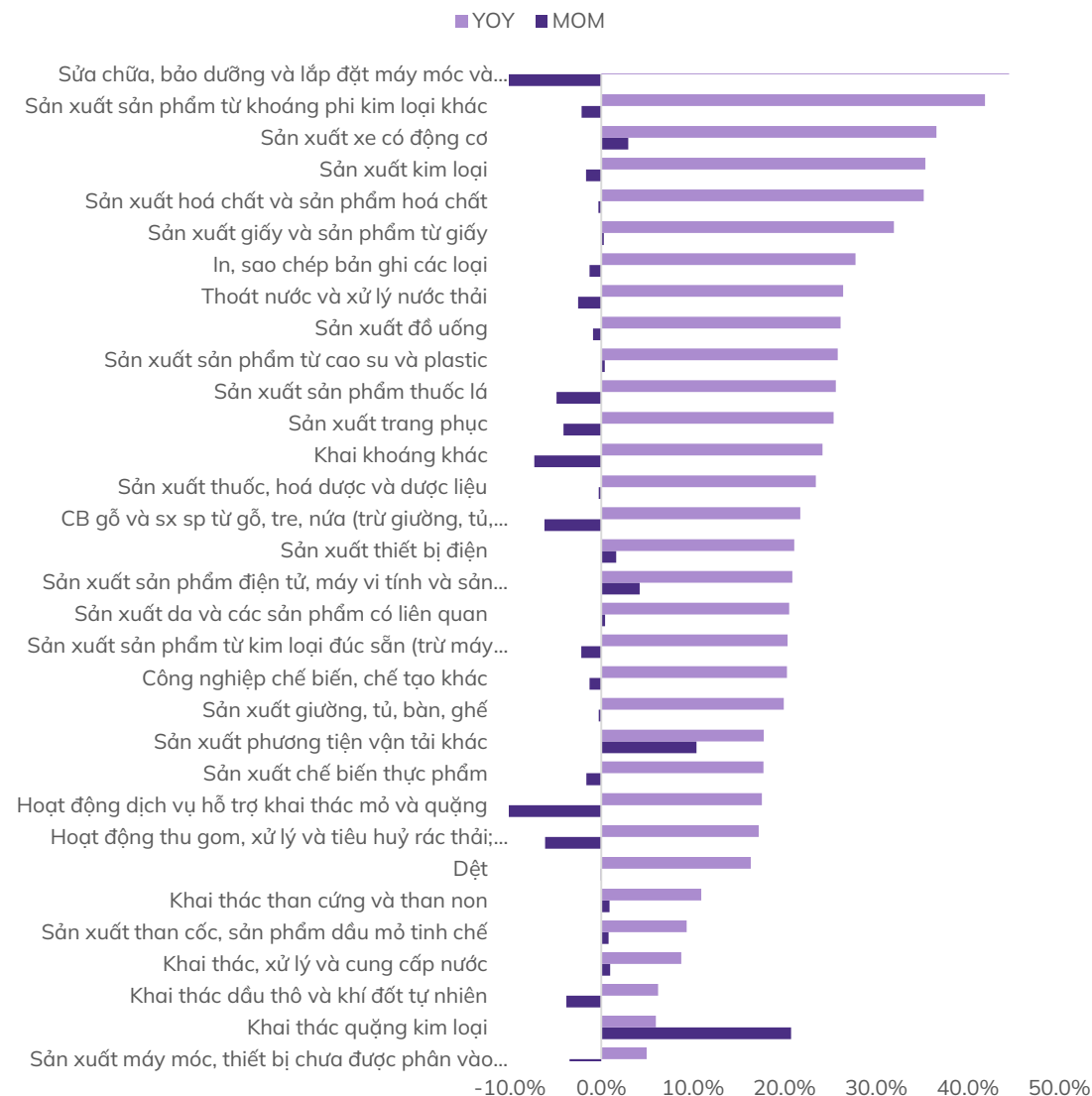
Ngành sản xuất mở rộng 7 tháng liên tiếp



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất tại Việt Nam đạt 52,5 điểm, giảm nhẹ so với 53 điểm của tháng 12 nhưng vẫn cao hơn nhiều ngưỡng 50 điểm, đánh dấu 7 tháng liên tiếp ngành sản xuất tăng trưởng kể từ giữa năm 2025. Số liệu chi tiết cho thấy sản lượng, đơn đặt hàng mới và việc làm đều cải thiện. Trong đó, sản lượng mở rộng mạnh hơn so với tháng trước nhờ nhu cầu thị trường khả quan. Tăng trưởng đơn hàng xuất khẩu cũng ghi nhận tín hiệu tích cực dù mức tăng chưa lớn, giúp củng cố đà mở rộng sản xuất trong bối cảnh thị trường toàn cầu còn nhiều biến động. Việc làm đã tăng tháng thứ tư liên tiếp và đạt tốc độ tạo việc làm nhanh nhất kể từ tháng 6/2024. Niềm tin kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất đạt mức cao nhất trong 22 tháng, phản ánh kỳ vọng tích cực vào triển vọng sản xuất trong năm 2026.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 1/2026 bật tăng mạnh 21,5% svck do tháng 1/2025 là tết Nguyên đán và số lượng đơn hàng được cải thiện. Trong mức tăng chung này, động lực dẫn dắt chủ đạo tiếp tục tới từ ngành chế biến, chế tạo với mức tăng 23,6% (cùng kì 2025 tăng 0,47%). So với tháng trước, chỉ số chỉ số giảm 0,2%.

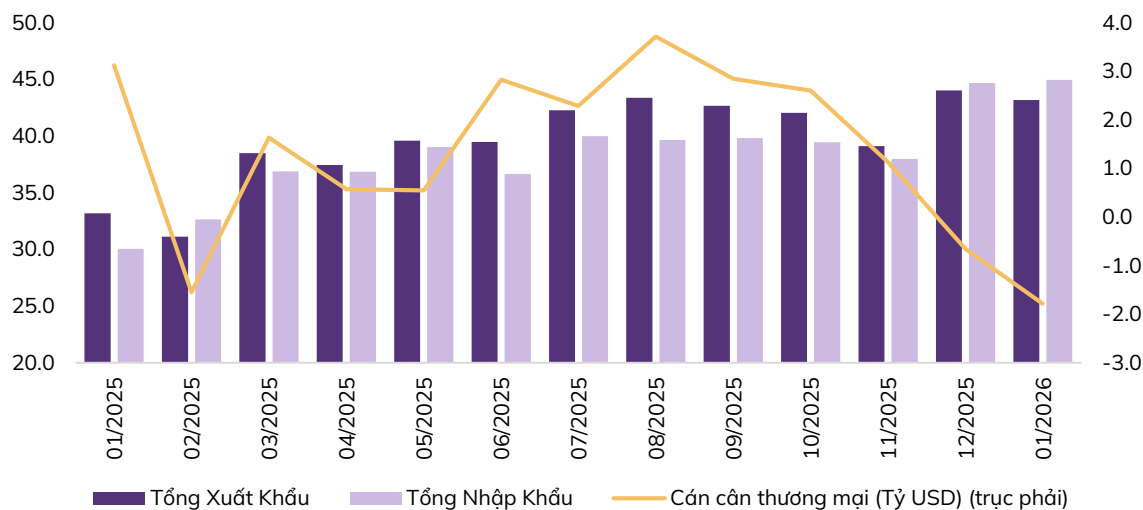
Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo ngành cấp II (T1/2026)



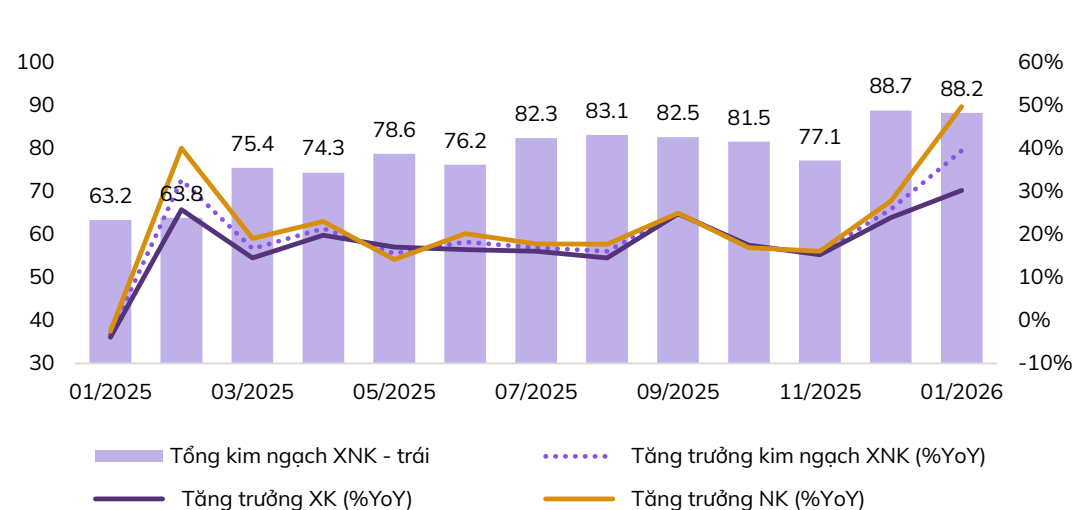
➤ Cán cân thương mại đảo chiều

- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 1/2026, ước đạt 88,16 tỷ USD, tăng mạnh +39% svck do có nhiều ngày làm việc hơn trong năm nay (tháng 1/2025 có kỳ nghỉ Tết). So với tháng trước, tổng kim ngạch giảm 0,6%.
- Kim ngạch xuất khẩu sơ bộ đạt 43,19 tỷ USD, giảm 2,0% so với tháng trước nhưng tăng 29,7% svck. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 9,51 tỷ USD, giảm 1,3% svck; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 33,68 tỷ đồng, tăng 42,2% svck. Nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 44,97 tỷ USD, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 49,2% svck.
- Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 13,9 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 19,0 tỷ USD. Xuất siêu sang Hoa Kỳ đạt 12,0 tỷ USD, tăng 28,6% svck, trong khi nhập siêu từ Trung Quốc ghi nhận 12,7 tỷ USD, tăng 52,1% svck.
- Với kết quả trên, cán cân thương mại tháng 1 nhập siêu 1,78 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 3,17 tỷ USD). Trong đó, khu vực FDI xuất siêu 1,62 tỷ USD, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 3,4 tỷ USD
- Về cơ cấu xuất khẩu, nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm chủ yếu đạt 38,43 tỷ USD, chiếm 89,0% kim ngạch xuất khẩu. Về cơ cấu nhập khẩu, chủ yếu là các nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm đến 94,0%. Trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 56,1%.
- Cán cân thâm hụt đầu năm phản ánh yếu tố mùa vụ khi các doanh nghiệp tăng cường nhập khẩu nhằm đẩy mạnh sản xuất chuẩn bị cho dịp Tết Nguyên đán. Nếu diễn biến nhập siêu này tiếp tục duy trì sang các tháng tiếp theo có thể gây áp lực lên tỷ giá cũng như thanh khoản ngoại tệ. Bên cạnh đó, động lực xuất khẩu chính vẫn đến từ các doanh FDI trong khi doanh nghiệp nội địa còn gặp nhiều khó khăn.

Nhập siêu 1,78 tỷ USD trong tháng 1/2026 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



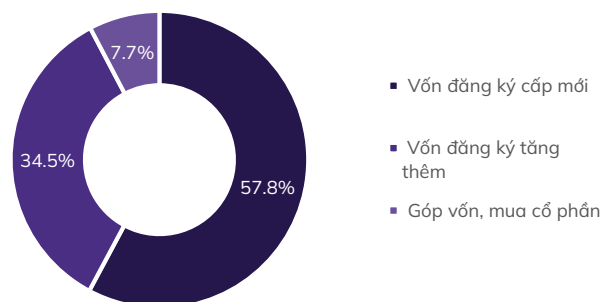
Nhập khẩu tăng mạnh tháng đầu năm (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



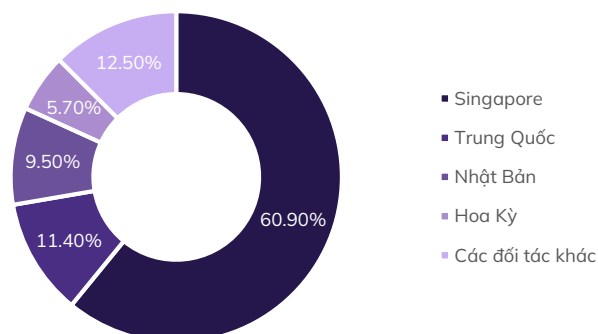
Đòng vốn FDI giải ngân khả quan

- Trong tháng 1/2026, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt 2,58 tỷ USD, giảm 40,6% svck. Nguyên nhân chính cho sự sụt giảm mạnh là do đầu năm 2025 có một số dự án lớn điều chỉnh tăng vốn đột biến dẫn đến mức nền cao. Tuy nhiên, FDI đã giải ngân khoảng 1,68 tỷ USD, tăng 11,3% svck và là con số cao nhất trong vòng 5 năm qua, cho thấy các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục triển khai và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam.
- Về nhóm ngành, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm đến thu hút các nhà đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký mới đạt 1,39 tỷ USD, chiếm 76,3% tổng vốn đăng ký cấp mới. Tiếp theo là hoạt động kinh doanh bất động sản (110,2 triệu USD).
- Xét về quốc gia, Singapore tiếp tục dẫn đầu về vốn đầu tư mới với 906 triệu USD, chiếm 60,9% vốn đăng ký cấp mới. Tiếp theo là Trung Quốc với 169,6 triệu USD (11,4%), Nhật Bản 140,8 triệu USD (9,5%), Hoa Kỳ 85,5 triệu USD (5,7%).
- Tuy dòng vốn FDI đăng kí cấp mới trong tháng 1 sụt giảm mạnh, nhưng chúng tôi cho rằng chưa đáng lo ngại khi FDI thực hiện và số dự án cấp mới vẫn tăng trưởng ổn định, cho thấy niềm tin của khu vực đầu tư nước ngoài vào môi trường kinh doanh và triển vọng kinh tế của Việt Nam. Trong tháng 1, Chính phủ đã ban hành Nghị định 20/2026/NĐ-CP về cơ chế đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và cùng với việc chuẩn bị một Nghị quyết chuyên đề thúc đẩy kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, với trọng tâm gia tăng tỷ trọng ở các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp xanh, năng lượng tái tạo. Với quyết tâm mạnh mẽ từ chính phủ, ABS kỳ vọng Việt Nam có khả năng đạt mức giải ngân FDI kỷ lục và bền vững hơn trong năm 2026.

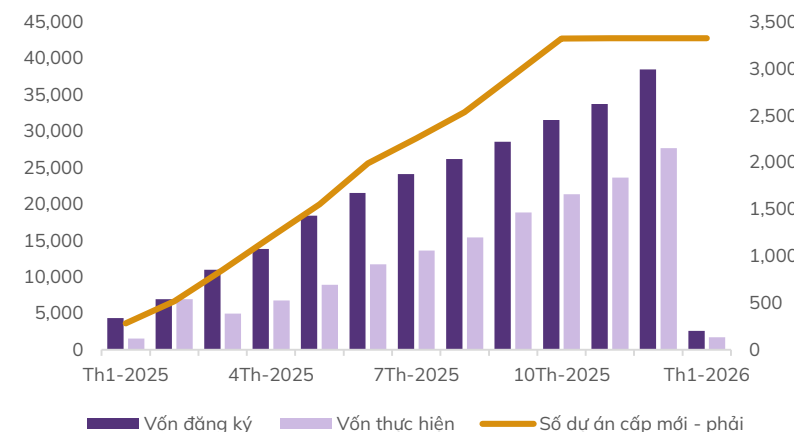
Cơ cấu tổng vốn đăng kí đầu tư nước ngoài



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác

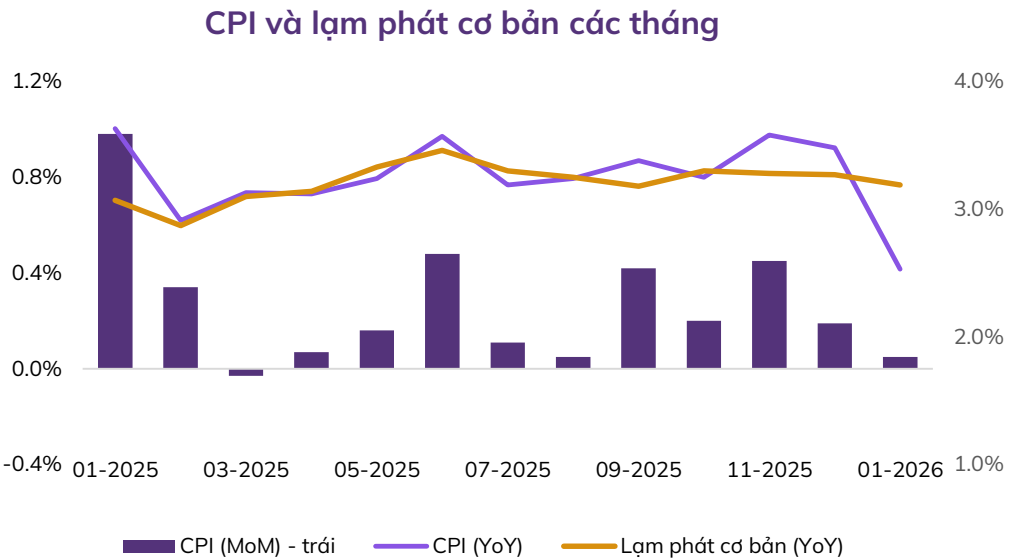


Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)



◉ Lạm phát tăng nhẹ trước Tết Nguyên Đán

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam trong tháng 1/2026 đã tăng 0,05% so với tháng trước và tăng 2,53% svck chủ yếu do vật liệu xây dựng và thực phẩm tăng trong bối cảnh chuẩn bị cho Tết Nguyên đán đang đến gần.
- Trong mức tăng 0,05% của CPI tháng 1/2026 so với tháng trước, nhóm nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng mạnh nhất, 0,70% với giá gas tăng tới 4,29% do biến động từ thị trường thế giới. Đồ uống và thuốc lá tăng 0,58% do nhu cầu biểu tặng dịp Tết tăng cao.
- Ở chiều ngược lại, nhóm giao thông giảm mạnh nhất với 2,32%, do giá xăng giảm 5,34% và dầu diezen giảm 3,23% sau các đợt điều chỉnh.
- Bất chấp việc nhu cầu tăng cao trước dịp Tết Nguyên Đán chỉ số CPI chỉ ghi nhận mức tăng nhẹ và cách xa mục tiêu 4,5% do Quốc hội đề ra, cho thấy còn nhiều dư địa kiểm soát lạm phát. Đáng chú ý, Tổng cục thống kê đã thay đổi quyền số trong phương pháp tính CPI với trọng tâm là nâng tỷ trọng nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng lên 22,7% (mức tăng mạnh nhất) và hàng ăn và dịch vụ ăn uống lên mức 35,82%, nhằm phản ánh sát hơn lạm phát trong nền kinh tế.



Nguồn: GSO, ABS Research

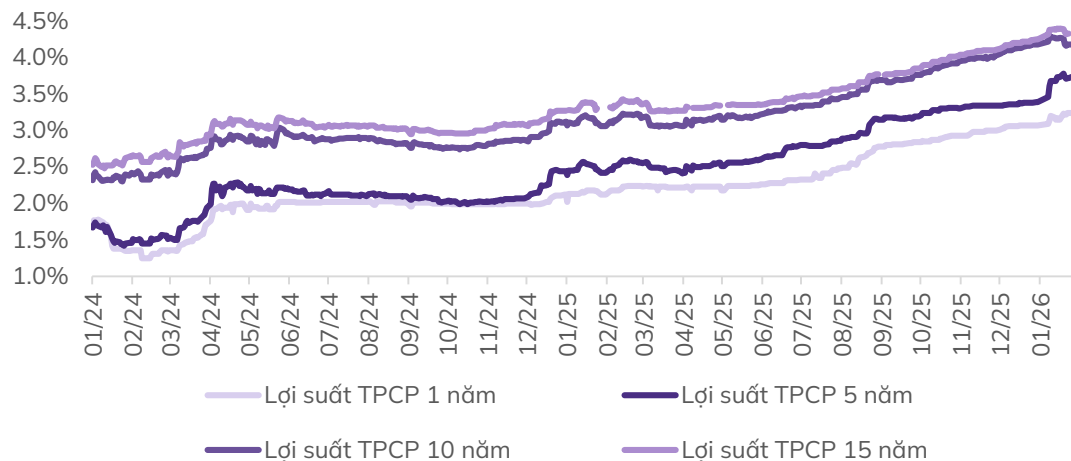
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	01-2025	02-2025	03-2025	04-2025	05-2025	06-2025	07-2025	08-2025	09-2025	10-2025	11-2025	12-2025	01-2026	Lũy kế
CPI (YoY)	3.63%	2.91%	3.13%	3.12%	3.24%	3.57%	3.19%	3.24%	3.38%	3.25%	3.58%	3.48%	2.53%	2.53%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	4.42%	3.10%	3.83%	4.09%	3.72%	3.01%	2.92%	2.58%	2.06%	2.09%	3.29%	4.20%	3.64%	3.64%
Lương thực	3.11%	1.10%	0.68%	0.66%	0.74%	0.38%	0.24%	0.06%	-0.72%	-1.46%	-1.49%	-1.20%	-1.22%	-1.22%
Thực phẩm	4.83%	3.21%	4.54%	4.91%	4.25%	3.16%	2.99%	2.51%	1.93%	1.96%	3.85%	5.18%	4.26%	4.26%
Ăn uống ngoài gia đình	3.98%	3.68%	3.45%	3.57%	3.71%	3.76%	3.90%	3.84%	3.57%	3.96%	4.05%	4.21%	4.31%	4.31%
Đồ uống và thuốc lá	2.72%	2.02%	2.05%	2.07%	2.07%	2.10%	2.24%	2.25%	2.35%	2.36%	2.20%	2.05%	1.95%	1.95%
May mặc và giày dép	1.32%	1.05%	1.16%	1.09%	1.14%	1.35%	1.37%	1.49%	1.41%	1.50%	1.41%	1.33%	1.21%	1.21%
Nhà ở và VLXD	4.95%	5.07%	5.30%	5.73%	6.10%	7.23%	7.07%	6.99%	6.87%	6.76%	5.73%	5.23%	5.60%	5.60%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.66%	1.45%	1.58%	1.57%	1.64%	1.68%	1.71%	1.73%	1.69%	1.69%	1.78%	1.77%	1.71%	1.71%
Thuốc và dịch vụ y tế	14.14%	14.47%	14.59%	13.56%	13.58%	12.92%	12.81%	12.64%	12.62%	12.63%	12.65%	10.27%	0.92%	0.92%
Giao thông	-0.36%	-2.74%	-4.07%	-6.89%	-5.66%	-1.87%	-3.74%	-1.92%	1.46%	-0.02%	1.11%	-0.55%	-3.76%	-3.76%
Bưu chính viễn thông	-0.69%	-0.55%	-0.52%	-0.50%	-0.20%	-0.24%	-0.38%	-0.57%	-0.62%	-0.54%	-0.30%	-0.25%	-0.28%	-0.28%
Giáo dục	-1.00%	-0.56%	-0.25%	2.76%	3.03%	3.06%	3.05%	3.11%	3.24%	3.27%	3.20%	3.05%	3.14%	3.14%
Văn hóa, giải trí và du lịch	2.48%	1.86%	2.16%	2.14%	2.11%	1.70%	1.76%	1.73%	1.84%	1.81%	1.63%	1.31%	1.11%	1.11%
Đồ dùng và dịch vụ khác	7.01%	6.36%	6.53%	6.40%	6.64%	6.68%	3.00%	2.91%	2.88%	3.06%	3.07%	3.03%	2.94%	2.94%

Nguồn: GSO, ABS Research

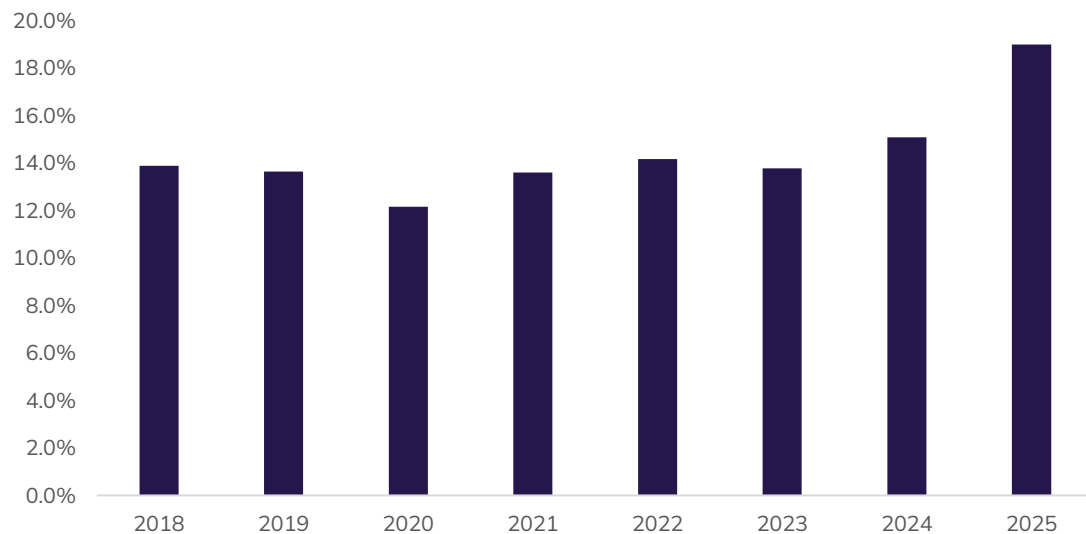
• Tăng trưởng tín dụng cao nhất trong những năm gần đây

Lợi suất trái phiếu chính phủ tăng nhẹ ở các kỳ hạn ngắn



Nguồn: FiinPro, ABS Research

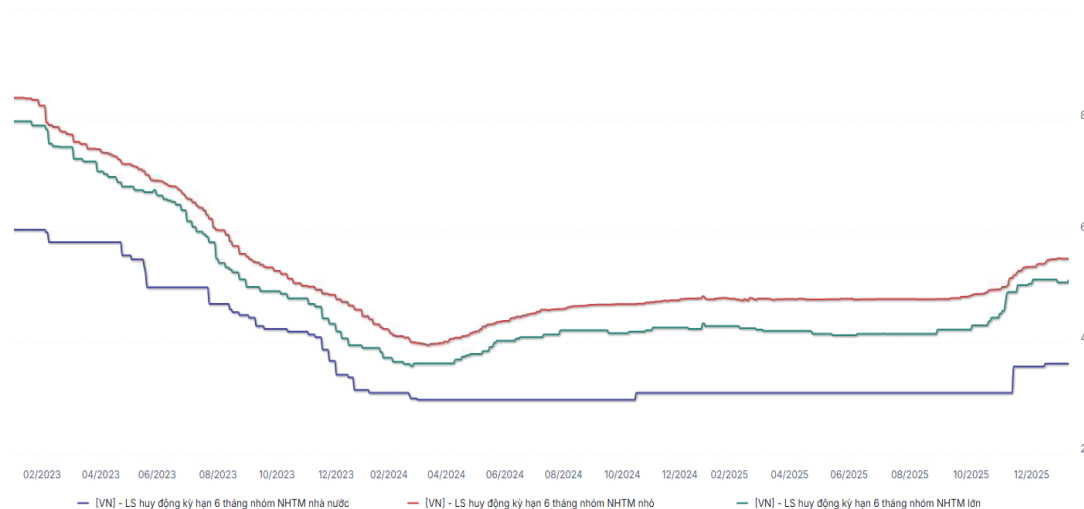
Tăng trưởng tín dụng năm 2025 cao nhất trong những năm trở lại đây (% YTD)



Nguồn: NHNN, ABS Research

- Tính đến cuối năm 2025, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt khoảng 18,58 triệu tỷ đồng, tăng 19,01% so với cuối năm 2024, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong những năm trở lại đây. Sang 2026, NHNN định hướng tăng trưởng tín dụng sẽ đạt 15% và kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản, nhằm hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên.
- Mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục nhích lên vào thời điểm cận tết trước áp lực: (i) Nhu cầu thanh toán và chi trả tăng cao trước Tết. Đặc biệt đây cũng là khoảng thời gian các doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ thuế. (ii), Tín dụng tăng nhanh hơn huy động. Ngoài ra, tiền gửi KBNN bị loại ra trong phương pháp tính LDR khiến thanh khoản của các ngân hàng trở lên căng thẳng hơn.
- Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 3 năm và 5 năm bật tăng trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng bật tăng và tâm lý thận trọng của các nhà đầu tư.

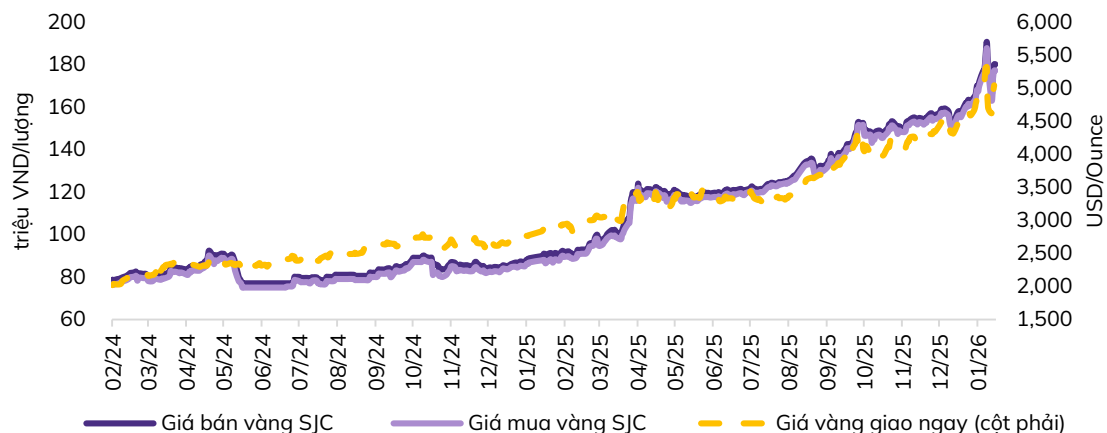
Áp lực tăng lãi suất huy động vẫn còn hiện hữu



Nguồn: Wichart, ABS Research

Tỷ giá hạ nhiệt trong khi giá vàng biến động mạnh

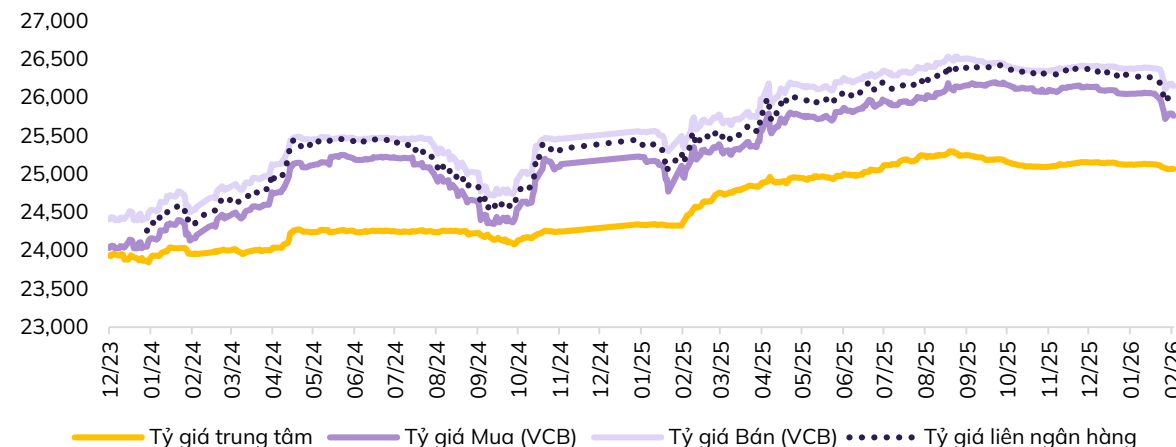
Vàng biến động mạnh trong tháng 1



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Giá vàng đã tăng mạnh trong tháng 1 và lập kỷ lục ở mức 5.608 USD/Ounce vào ngày 28/1, giúp vàng duy trì đà tăng tháng thứ sáu liên tiếp và đạt mức tăng mạnh nhất kể từ năm 1980, được thúc đẩy bởi sự bất ổn kinh tế và địa chính trị gia tăng, cùng với sự suy yếu kéo dài của đồng đô la Mỹ. Tuy nhiên, giá vàng đã kết thúc tháng bằng một cú rơi tự do hơn 7% khi những leo thang về căng thẳng địa chính trị chưa có những diễn biến mới và áp lực chốt lời diễn ra mạnh mẽ. Bên cạnh đó, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã đề cử Kevin Warsh cho vị trí chủ tịch Fed, người được cho là có những quan điểm cứng rắn hơn trong việc hạ lãi suất.
- Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới khi giá vàng SJC được tạo đỉnh vào ngày 29/01 niêm yết giá mua vào và bán ra lần lượt ở mức 187,8 triệu đồng/lượng và 190,8 triệu đồng/lượng. Chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới đã có lúc vượt 20 triệu đồng/lượng. Trước tình hình trên, chính phủ yêu cầu đẩy nhanh vận hành sàn giao dịch vàng trước 10/2, đồng thời sẵn sàng các biện pháp can thiệp để bình ổn thị trường khi cần thiết.

Tỷ giá mất mốc 26.000



Nguồn: Fiinpro, Investing, ABS Research

- Tỷ giá duy trì đi ngang vào nửa đầu tháng 1 nhưng dần hạ nhiệt. Kết thúc ngày 5/2, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng ở mức 25.960, tương đương giảm -1,2% sv đầu năm. Nguyên nhân dẫn đến tỷ giá sụt giảm là (i) Chỉ số DXY liên tục sụt giảm; (ii) Lãi suất liên ngân hàng qua đêm duy trì trên mức cao từ đó giúp chênh lệch lãi suất VND - USD tăng mạnh; (iii) Lượng lớn kiều hối được chuyển về nước trong giai đoạn cuối năm.
- Lãi suất liên ngân hàng đã tăng lên mức cao nhất lịch sử vào ngày 03/02, đạt 17,25%, do (i), Áp lực chênh lệch giữa huy động và tín dụng. (ii), Nhu cầu tiền mặt gia tăng mạnh giai đoạn cận Tết. (iii) Nghĩa vụ nộp thuế khiến tiền tại các ngân hàng bị “hút” về tài khoản KBNN. Lãi suất LNH dần hạ nhiệt vào ngày 04/02 sau khi NHNN đã thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn (Swap) kỳ hạn 21 ngày với các TCTD. Song song với đó, NHNN cũng bơm thanh khoản thông qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO), từ đó khiến khối lượng OMO đang lưu hành đạt mức kỷ lục 450 nghìn tỷ đồng. Chúng tôi cho rằng với quyết tâm hỗ trợ thanh khoản của NHNN và áp lực thanh khoản giảm thì nhiều khả năng lãi suất sẽ về vùng 4,5% - 5,5% vào giai đoạn sau Tết.

➤ Một số thông tin nổi bật tháng 1/2026

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
09/01/2026	Nghị định 306/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 128/2021/NĐ-CP) chính thức có hiệu lực.	Nghị định tăng tính rắn đẽ và siết chặt kỷ cương hoạt động chứng khoán, nhằm giảm rủi ro, gian lận và tăng tính minh bạch thị trường.
13/01/2026	Chính phủ Việt Nam ban hành Nghị định 13/2026/NĐ-CP sửa đổi và điều chỉnh lịch công bố một số chỉ tiêu thống kê quan trọng (như GDP, CPI) theo hướng sớm hơn và quy định về quản lý ngân quỹ và thủ tục hành chính.	Nghị định nhằm cung cấp thông tin kinh tế nhanh chóng và kịp thời hơn, đồng thời điều chỉnh các quy định về quản lý ngân quỹ và thủ tục hành chính phù hợp hơn.
15/01/2026	Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.	Nghị định làm rõ điều kiện, thủ tục hưởng ưu đãi về thuế, đất đai, khoa học – công nghệ và đào tạo nhân lực giúp giảm chi phí tuân thủ, cải thiện khả năng tiếp cận nguồn lực và nâng cao niềm tin của khu vực tư nhân trong hoạt động đầu tư, sản xuất – kinh doanh. Nhờ đó, doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, có thêm dư địa để mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.
20/01/2026	Bộ Tài chính công bố các thủ tục hành chính để triển khai thực hiện thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP ngày 09/09/2025 của Chính phủ.	Đây là một bước quan trọng trong giúp thị trường mã hóa có một khung pháp lý rõ ràng và yêu cầu doanh nghiệp chuẩn hóa hoạt động, từ đó bảo vệ lợi ích nhà đầu tư.
03/02/2026	Bộ Tài chính ban hành Thông tư 08/2026/TT-BTC, cho phép nhà đầu tư nước ngoài đặt lệnh qua tổ chức đại diện, đồng thời điều chỉnh cơ chế giao dịch không yêu cầu có tiền trước và quy định về tài khoản của công ty quản lý quỹ.	Thông tư 08/2026/TT-BTC tạo ra khung pháp lý linh hoạt hơn cho nhà đầu tư nước ngoài, hướng tới tiêu chuẩn quốc tế, góp phần: (i), Thu hút vốn ngoại lớn hơn vào thị trường Việt Nam. (ii), Đáp ứng yêu cầu nâng hạng thị trường theo chuẩn của các tổ chức xếp hạng quốc tế. (iii), Nâng cao tính ổn định và quản trị rủi ro cho thị trường chứng khoán.
04/02/2025	Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 09/2026/NQ-CP về việc tạm ngưng hiệu lực và điều chỉnh thời hạn áp dụng Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27/01/2026 quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm.	Việc tạm quay lại áp dụng Nghị định 15/2018/NĐ-CP sẽ giúp thông quan nhanh hơn, giảm ùn ứ hàng hóa, đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu cho sản xuất và thực phẩm tiêu dùng. Đồng thời, nghị định còn giúp doanh nghiệp có thêm thời gian chuẩn bị cho Nghị định 46 có hiệu lực trở lại.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Dòng tiền dịch chuyển



Trải nghiệm ngay ứng
dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



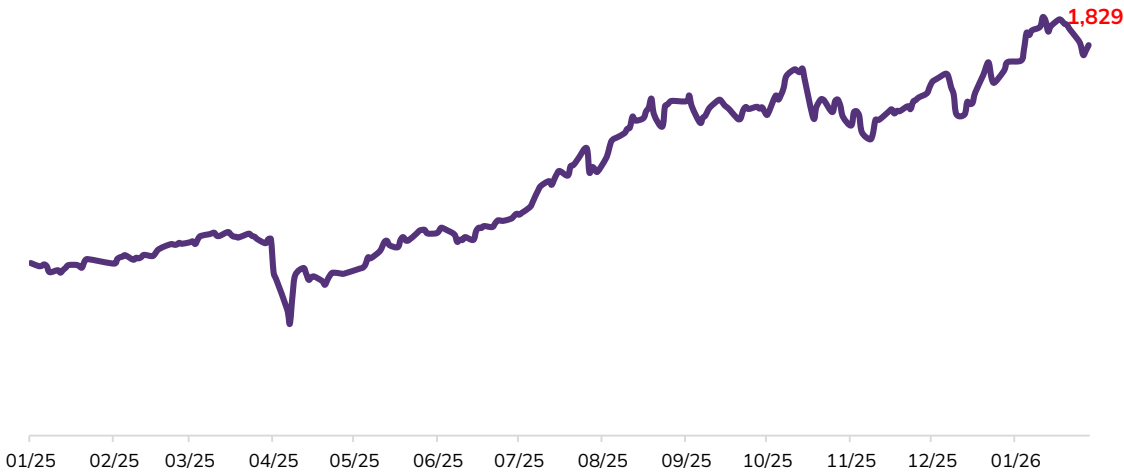
Tổng quan TTCK tháng 01/2026

- Thị trường chinh phục vùng đỉnh mới 1.918 điểm là mức cao nhất lịch sử nhờ đóng góp chính từ phía nhóm cổ phiếu doanh nghiệp nhà nước ngay sau khi Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước được Tổng Bí thư Tô Lâm ban hành vào ngày 06/01/2026. Tuy nhiên mức tăng nhanh chóng suy yếu vào cuối tháng do áp lực chốt lời chiếm ưu thế, VN-Index đóng cửa ở mức 1.829 điểm, tăng +44,55 điểm so với tháng trước tương đương +2,5%.
- Đối với thị trường chứng khoán trên thế giới, sắc xanh ghi nhận lan tỏa ở hầu hết các chỉ số trong đó chỉ số Nikkei ghi nhận tăng mạnh nhất +5,9% nhờ diễn biến thuận lợi của tỷ giá đặc biệt là đồng Yen yếu, ngoài ra sự bùng nổ của nhóm cổ phiếu công nghệ ở đầu năm cũng thúc đẩy đà tăng của chỉ số. Chỉ số SET cũng cho mức tăng +5,2% trong tháng sau đà giảm mạnh trước đó của năm 2025.

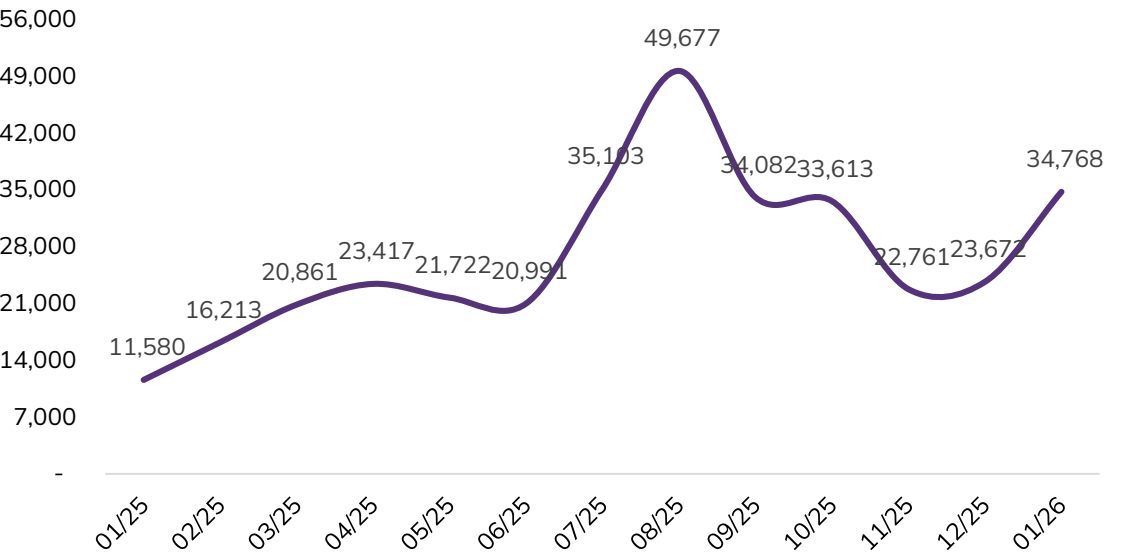
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	2.5%	11.5%	21.7%	44.6%
Dow Jones	1.7%	2.8%	10.8%	9.8%
Nasdaq	0.9%	-1.1%	11.1%	19.5%
S&P 500	1.4%	1.4%	9.5%	14.9%
Shanghai	3.8%	4.1%	15.2%	26.7%
DAX	0.2%	2.4%	2.0%	12.9%
Nikkei 225	5.9%	1.7%	29.8%	34.7%
SET	5.2%	1.2%	6.7%	0.8%
FTSE 100	2.9%	5.2%	11.9%	17.9%

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



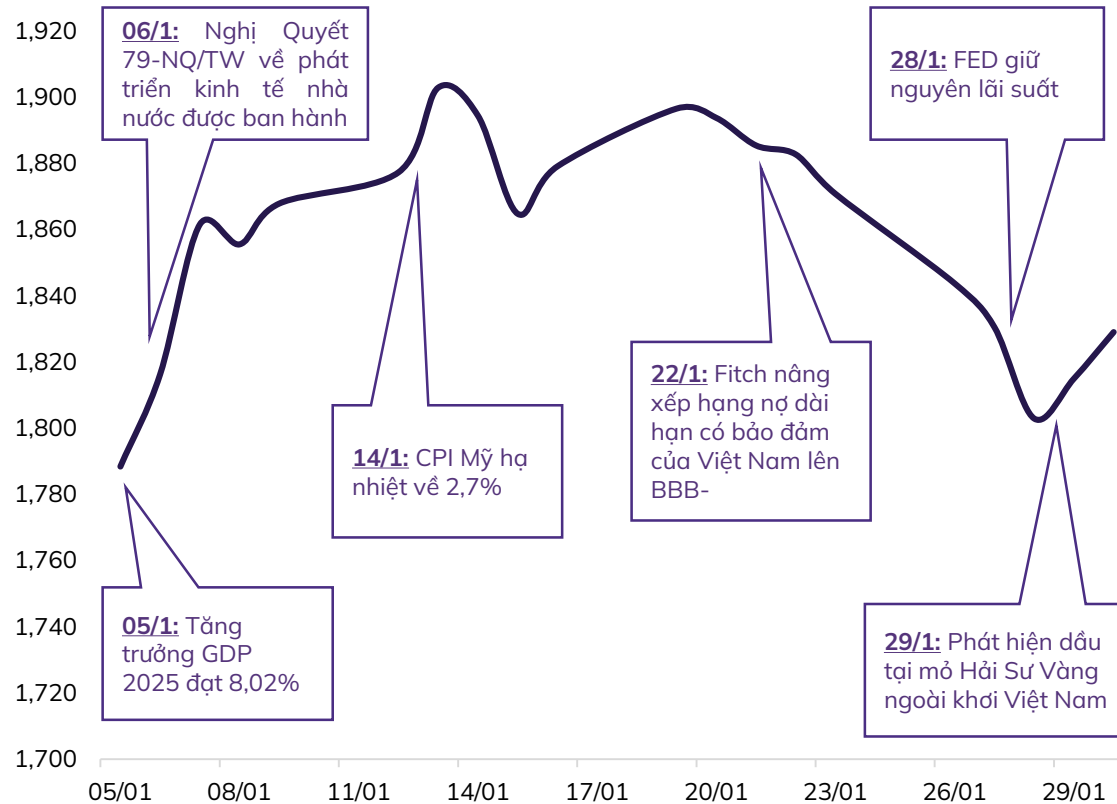
Trung bình GTGD/phiên của VNINDEX trong 01 năm



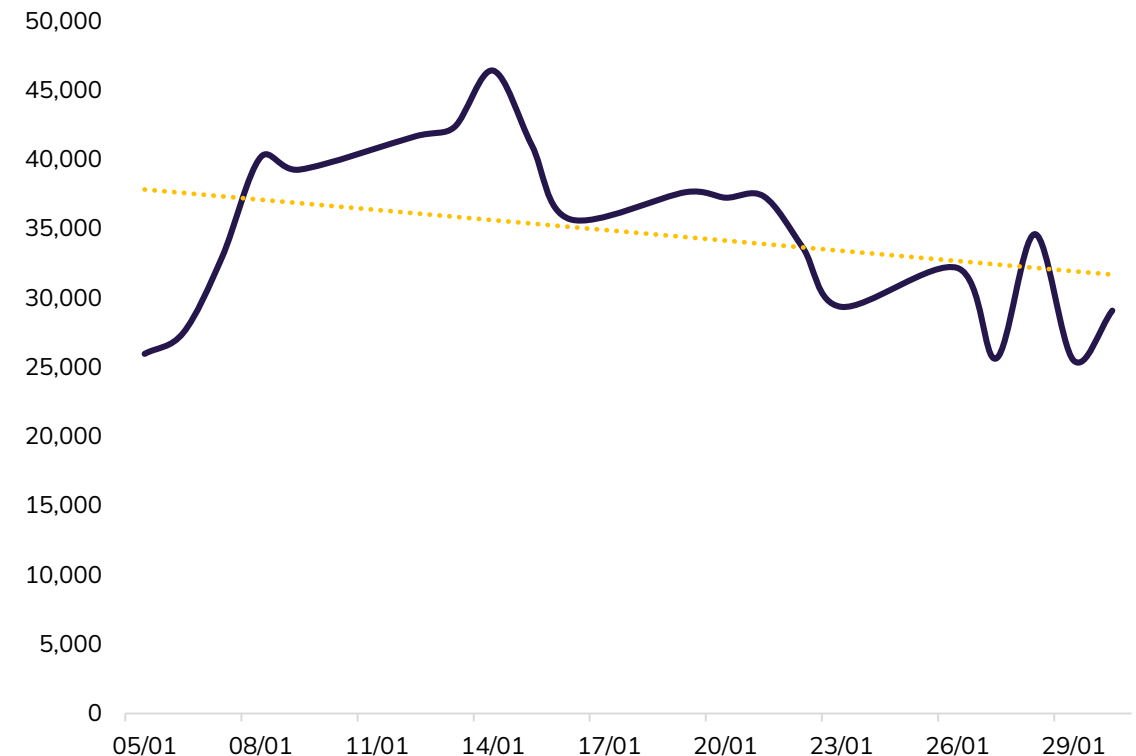
Điểm lại một số phiên của VN-Index trong tháng 01

Thanh khoản suy giảm về cuối tháng. Giá trị giao dịch trung bình trong tháng 1 có sự cải thiện so với 4 tháng trước. Sau khi NQ79 được ban hành và thông tin về GDP 2025 tăng trưởng 8,02%, dòng tiền có xu hướng chảy vào nhóm cổ phiếu doanh nghiệp nhà nước, kéo điểm số tăng đồng thời thanh khoản cũng ghi nhận cải thiện đáng kể. Các thông tin vĩ mô trên thế giới giữ trạng thái ổn định như Fed giữ nguyên lãi suất, chỉ báo lạm phát CPI hạ nhiệt chỉ còn 2,7% tác động ngắn hạn đến sự biến động của chỉ số VN-Index trong tháng. Về thanh khoản, giá trị giao dịch bình quân của thị trường trong T1/2026 đạt 34.768 tỷ đồng, tăng 46,8% so với tháng trước, trong đó phiên đạt đỉnh là 46.429 tỷ đồng cũng tương ứng với điểm số thị trường đạt mức đỉnh lịch sử là 1903 điểm cho thấy dòng tiền đẩy giá khá lớn và sau đó thanh khoản có diễn biến suy yếu dần, về mức thấp nhất tháng là 25.495 tỷ đồng. Điều này cho thấy biến động giá trong tháng khá lớn.

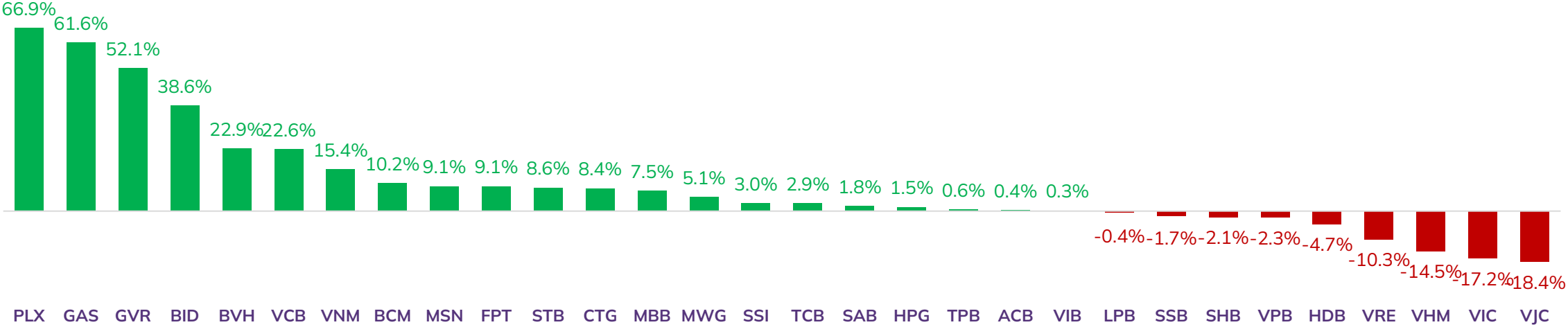
Biến động VNI trong tháng 01/2026



Biến động thanh khoản VNI trong tháng 01

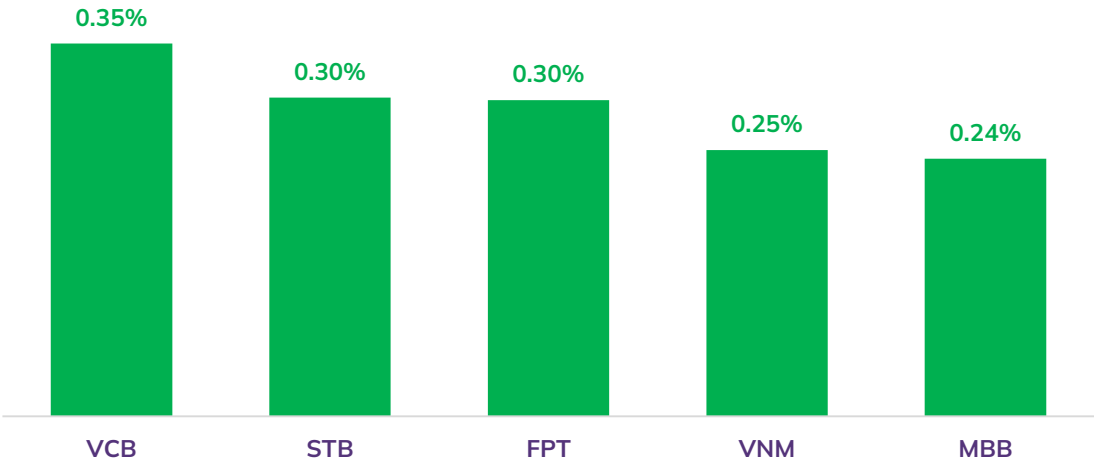


Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30

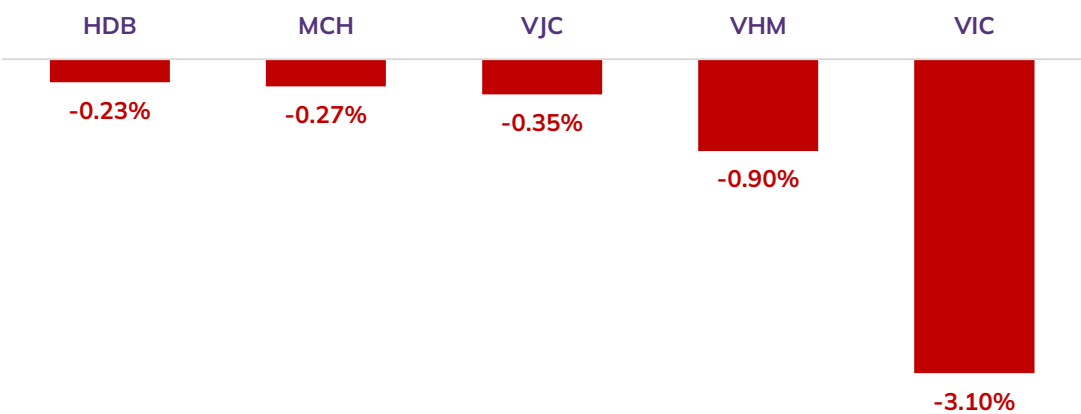


Nguồn: FiinproX, ABS Research
Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 30/01/2026

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index

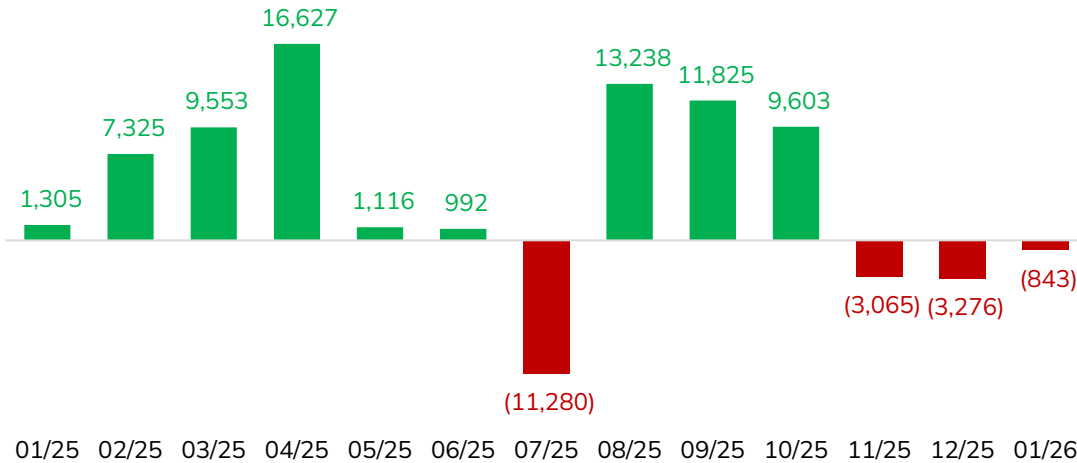


Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index



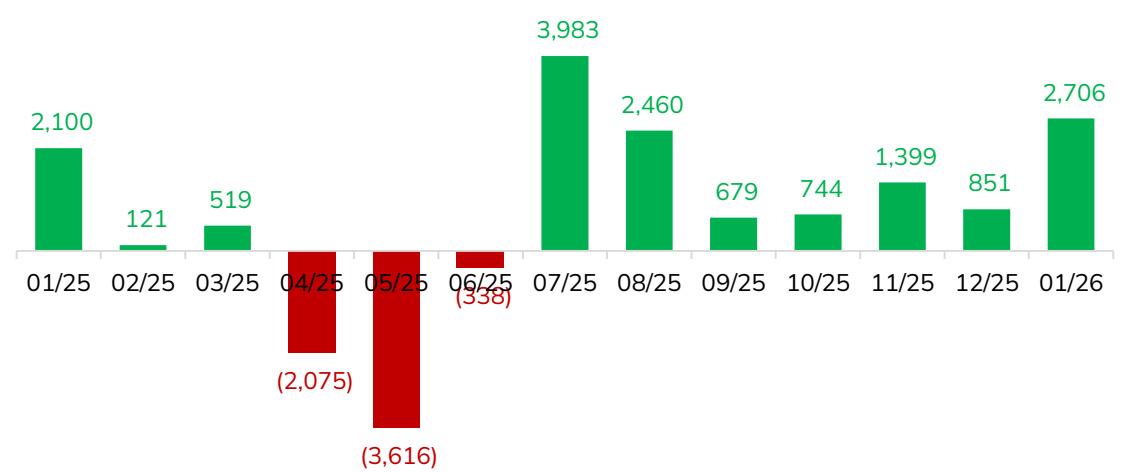
➤ Hành động của NĐT trong tháng 01

NĐT cá nhân trong nước thận trọng mua ròng



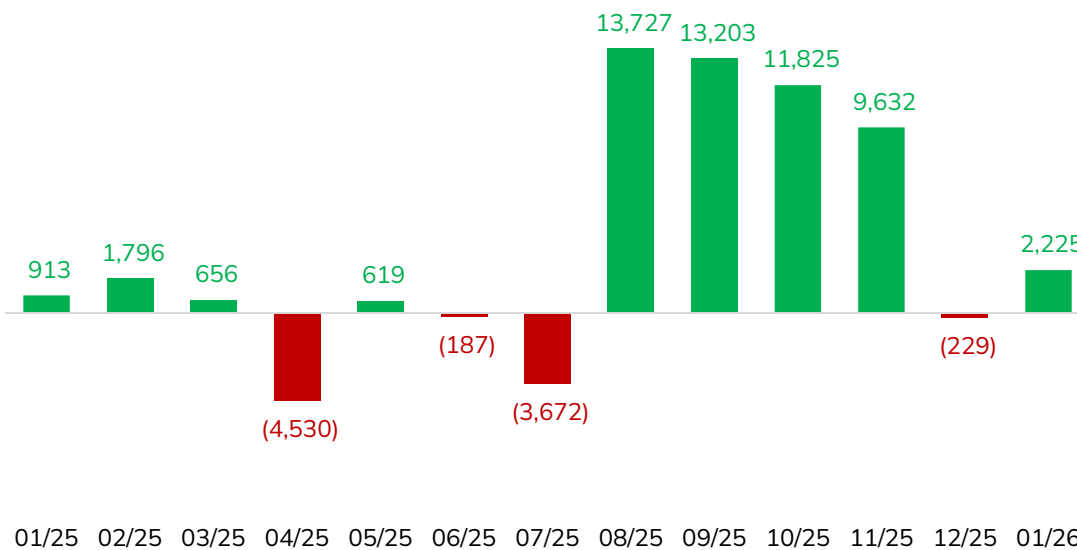
Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Tự doanh tiếp đà mua ròng



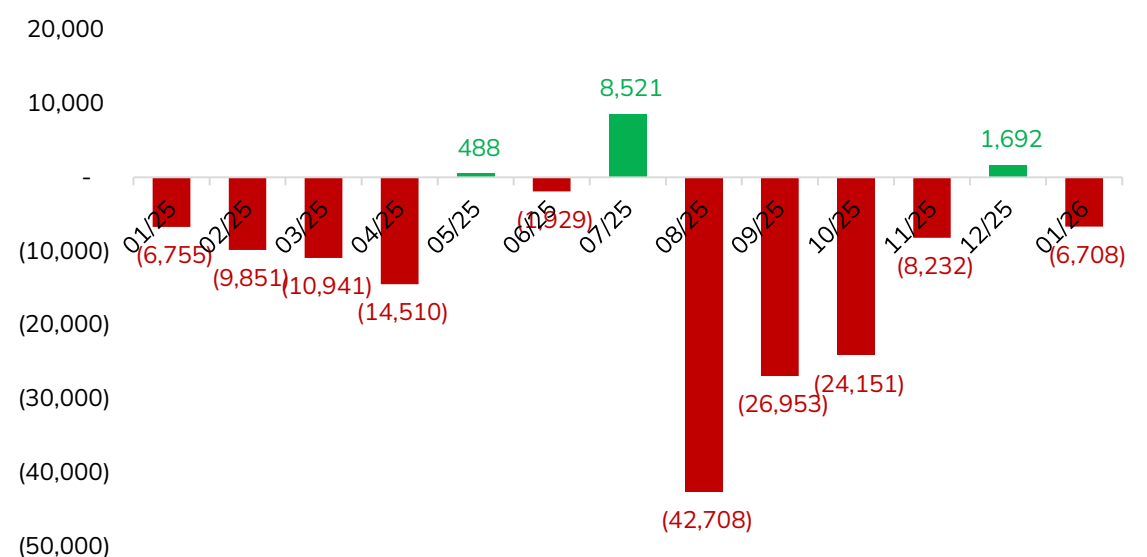
Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Tổ chức trong nước duy trì tháng thứ 6 mua ròng liên tiếp



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Khối ngoại quay lại bán ròng

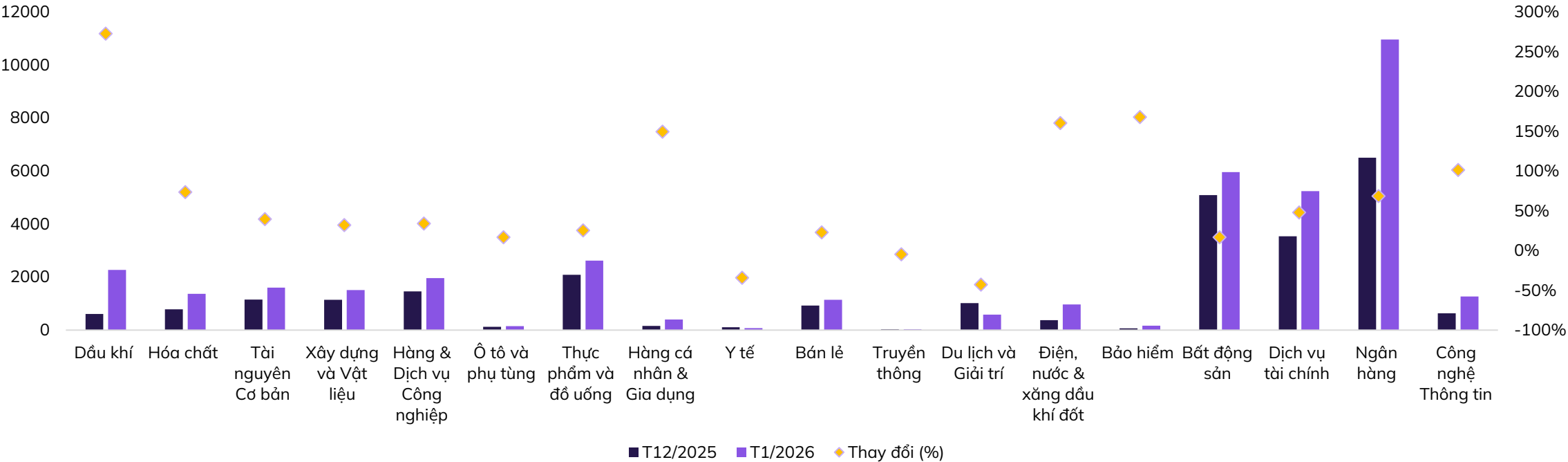


Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM

Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- **Độ rộng thị trường phân hóa với dòng tiền luân chuyển giữa các nhóm ngành.** Thị trường chứng kiến mức chênh lệch đáng kể về thay đổi giá giữa các nhóm ngành, với nhóm tăng điểm mạnh gồm Tài nguyên cơ bản (+85,06%), Dầu khí (+30,11%), Hóa chất (+14,55%), Bán lẻ (+14,07%) nhờ dòng tiền từ phía Bất động sản dịch chuyển sang khi nhóm cổ phiếu họ Vingroup bị chốt lời. Trong khi đó ở phía ngược lại, nhóm chịu mức giảm mạnh nhất gồm Du lịch (-7,43%), Bảo hiểm (-5,86%), Dịch vụ tài chính (-3,96%) tuy nhiên dòng tiền bán ra không lớn, không có nhiều biến động so với tháng trước.
- Tháng 1 ghi nhận mức tăng giá ấn tượng của nhóm cổ phiếu doanh nghiệp nhà nước sau khi Nghị quyết 79 được ban hành, các cổ phiếu có mức tăng tốt gồm BID, VCB, GAS, PLX, VGI, GVR,... Tổng thể, thị trường chinh phục vùng đỉnh mới 1903 điểm nhờ nhóm cổ phiếu này. Tuy nhiên nhịp tăng hưng phấn suy giảm khi dòng tiền chốt lời xuất hiện và dịch chuyển sang các nhóm ngành khác, đặc biệt với nhóm cổ phiếu VNMIID khiến đà tăng của VN-Index bị thu hẹp so với thời điểm giữa tháng.

Giá trị giao dịch bình quân/phiên của các nhóm ngành trong tháng 1 (tỷ đồng)



Biến động dòng tiền các nhóm ngành trong tháng 01/2026

Tên ngành	T1/25	T2/25	T3/25	T4/25	T5/25	T6/25	T7/25	T8/25	T9/25	T10/25	T11/25	T12/25	T1/26
Dầu khí	2.01%	2.01%	1.49%	1.47%	1.48%	3.26%	1.77%	2.36%	1.86%	1.50%	3.39%	2.36%	5.96%
Hóa chất	3.91%	4.88%	3.76%	3.11%	3.51%	4.40%	3.48%	2.68%	1.77%	1.71%	2.76%	3.04%	3.59%
Tài nguyên Cơ bản	4.62%	7.31%	5.63%	5.42%	4.51%	4.97%	5.59%	6.10%	8.64%	5.17%	4.83%	4.46%	4.11%
Xây dựng và Vật liệu	6.90%	6.88%	5.08%	4.62%	5.70%	5.50%	5.62%	6.03%	6.06%	5.52%	4.96%	4.42%	3.95%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.54%	6.31%	4.15%	5.46%	6.93%	6.03%	6.39%	5.04%	4.49%	6.29%	6.73%	5.66%	5.13%
Ô tô và phụ tùng	0.78%	0.90%	0.55%	0.69%	0.81%	0.96%	0.88%	0.74%	1.54%	0.79%	0.73%	0.49%	0.39%
Thực phẩm và đồ uống	8.29%	7.66%	6.82%	7.01%	7.49%	8.36%	6.65%	6.10%	5.95%	6.48%	7.36%	8.08%	6.89%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.69%	1.33%	1.09%	1.07%	1.17%	1.02%	0.85%	0.59%	0.52%	0.51%	0.63%	0.62%	1.06%
Y tế	0.56%	0.57%	0.52%	0.29%	0.30%	0.39%	0.22%	0.19%	0.24%	0.19%	0.33%	0.42%	0.18%
Bán lẻ	3.85%	3.76%	2.87%	3.09%	3.13%	3.52%	2.80%	2.40%	2.64%	2.78%	2.87%	3.59%	2.97%
Truyền thông	0.68%	0.28%	0.25%	0.20%	0.26%	0.37%	0.20%	0.21%	0.14%	0.08%	0.08%	0.13%	0.08%
Du lịch và Giải trí	1.63%	0.98%	0.90%	1.05%	1.23%	1.29%	1.25%	1.04%	1.15%	1.93%	2.37%	3.95%	1.49%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.41%	1.64%	1.51%	1.50%	1.82%	2.04%	1.40%	1.17%	1.20%	0.88%	1.25%	1.44%	2.54%
Bảo hiểm	0.43%	0.43%	0.23%	0.23%	0.19%	0.16%	0.13%	0.23%	0.16%	0.11%	0.56%	0.24%	0.45%
Bất động sản	16.84%	13.42%	18.29%	18.69%	18.30%	17.99%	17.19%	15.88%	16.93%	20.92%	18.82%	19.73%	15.46%
Dịch vụ tài chính	11.09%	14.43%	16.23%	14.21%	12.87%	12.76%	18.76%	17.97%	17.21%	17.02%	16.20%	13.73%	13.58%
Ngân hàng	24.10%	22.53%	26.33%	27.18%	26.12%	23.38%	23.94%	28.69%	25.74%	24.79%	22.37%	25.19%	28.82%
Công nghệ Thông tin	5.65%	4.69%	4.33%	4.71%	4.18%	3.61%	2.89%	2.57%	3.76%	3.33%	3.76%	2.45%	3.35%

Nguồn: FiinproX, ABS Research

➤ Kết quả kinh doanh các DNNY Quý 4/2025

Tính đến 09/02/2026, đã có 1.111 doanh nghiệp (chiếm 97,48% vốn hóa) trên tổng số 1.646 doanh nghiệp niêm yết và giao dịch trên ba sàn công bố kết quả kinh doanh quý 4/2025. Mức tăng trưởng nổi bật gồm có nhóm Dầu khí +267%, Dịch vụ tài chính +227,1%, Bất động sản +192,1% và Bán lẻ +131,6% trong đó ngoài nhóm Bất động sản chiếm 20,5% tổng vốn hóa toàn thị trường thì các nhóm còn lại chỉ đóng góp rất ít (khoảng 2-6% vốn hóa TT). Lũy kế năm 2025, cả 2 nhóm Tài chính và Phi tài chính đều thể hiện tích cực, tăng lần lượt 25,8% và 43,9% svck, trong đó các ngành vốn hóa lớn như Bất động sản (+86,7%), Ngân hàng (+19,2%), Thực phẩm (+23%) ghi nhận mức tăng trưởng dương. Ngược lại, ngành Du lịch trong đà giảm, với LNST quý 4 và năm 2025 lần lượt giảm 2,6% và 10,7% svck. Nhóm Y tế có LNST quý 3 cải thiện hơn so với quý trước, tăng +29,8% svck tuy nhiên cả năm vẫn ghi nhận giảm nhẹ 2,6% so với năm 2024.

Ngành ICB L2	Vốn hóa TTM (Tỷ VND)	LNST Q4/24 (Tỷ VND)	LNST Q4/25 (Tỷ VND)	Tăng trưởng YoY (%)	LNST 2024 (Tỷ VND)	LNST 2025 (Tỷ VND)	Tăng trưởng YoY (%)
Nhóm tài chính							
Ngân hàng	2.821.745	63.072	76.398	21,13%	236.511	281.973	19,22%
Dịch vụ tài chính	622.239	2.646	8.654	227,14%	13.481	32.523	141,25%
Bảo hiểm	107.253	1.372	1.308	-4,66%	5.364	6.735	25,57%
Tổng nhóm tài chính	3.551.237	67.090	86.361	28,72%	255.355	321.231	25,80%
Nhóm phi tài chính							
Bán lẻ	188.159	1.361	3.153	131,61%	5.791	9.891	70,80%
Bất động sản	2.087.275	18.310	53.490	192,14%	58.397	109.054	86,75%
Công nghệ Thông tin	186.088	2.392	2.746	14,82%	8.616	10.595	22,97%
Dầu khí	263.528	1.437	5.275	266,98%	6.272	12.397	97,65%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	573.453	6.125	9.577	56,36%	25.353	35.378	39,54%
Du lịch và Giải trí	348.154	1.783	1.737	-2,63%	12.735	11.370	-10,71%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	615.033	10.141	10.605	4,58%	37.254	39.909	7,13%
Hàng cá nhân & Gia dụng	90.649	2.050	3.102	51,29%	6.905	8.318	20,45%
Hóa chất	278.731	4.204	3.021	-28,15%	13.184	16.571	25,69%
Ô tô và phụ tùng	35.695	242	374	54,33%	861	5.086	490,49%
Tài nguyên Cơ bản	358.854	3.904	5.524	41,52%	15.540	21.517	38,47%
Thực phẩm và đồ uống	800.486	8.334	12.140	45,66%	36.286	44.658	23,07%
Truyền thông	18.874	(223)	36	N/A	(458)	456	N/A
Viễn thông	418.321	4.062	4.271	5,16%	8.536	12.838	50,41%
Xây dựng và Vật liệu	308.133	4.640	6.046	30,30%	14.008	22.641	61,63%
Y tế	74.270	984	1.277	29,79%	4.036	3.932	-2,59%
Tổng nhóm phi tài chính	6.645.703	69.747	122.374	75,45%	253.316	364.612	43,94%
Tổng cộng	10.196.940	136.837	208.734	52,54%	508.671	685.844	34,83%

Ghi chú: Dữ liệu được cập nhật từ BCTC Q4/2025 đã công bố của 1111/1646 doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch trên 3 sàn HOSE, HNX và UPCoM. Nguồn dữ liệu được cập nhật từ FiinPro tại ngày 09/02/2026.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

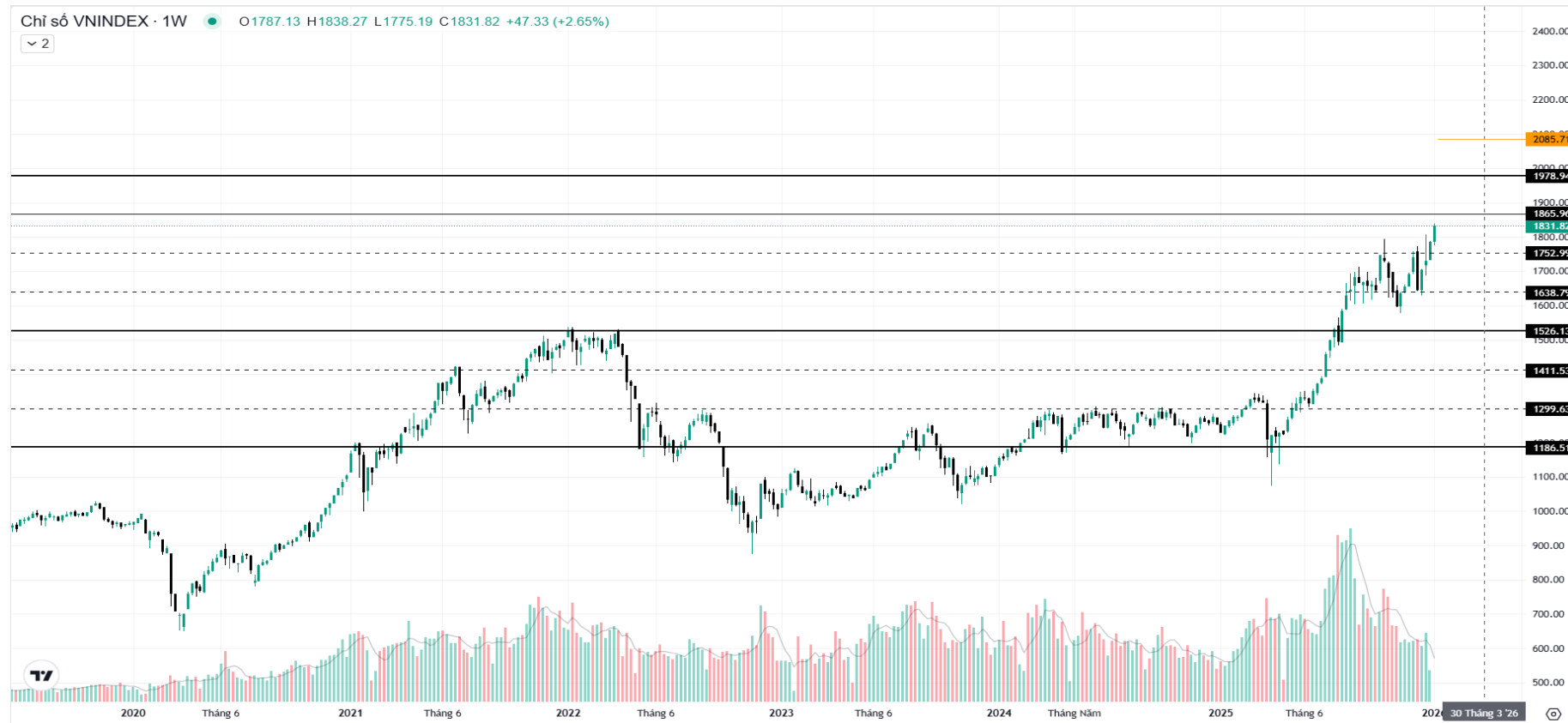


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2026

- Trong kịch bản xác suất cao của tháng 1/2026, chúng tôi dự báo thị trường xác nhận lên ngay từ tháng 1/2026. Khi giá vượt qua đỉnh năm 2025, dòng tiền thể hiện cầu mua ngay khi có phiên rũ cung, điều chỉnh nhanh và mạnh, biên độ tăng giá 120-140 điểm của khung giao dịch ngắn hạn. Chúng tôi đề xuất phương án giao dịch mua đối với cổ phiếu bắt đầu có sự kết thúc điều chỉnh trung hạn, giá bắt đầu cắt lên trung bình trượt. Ưu tiên cổ phiếu có yếu tố đồng pha ngắn hạn - trung hạn tăng.
- Thực tế, VN-Index chinh phục vùng đỉnh mới 1.918 điểm là mức cao nhất lịch sử. Tuy nhiên mức tăng nhanh chóng suy yếu vào cuối tháng do áp lực chốt lời chiếm ưu thế, VN-Index đóng cửa ở mức 1.829 điểm, tăng +44,55 điểm so với tháng trước tương đương +2,5%.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2026

- Biến động giá cả danh mục là **+8,3%** theo giá đóng cửa ngày 09/02/2026, và **+17,8%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 1 tháng kể từ ngày ra báo cáo gần nhất, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo, trong khi mức biến động của VN-Index tương ứng là **-1,4%** và **+8,1%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/01/2026)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 09/02/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 09/01/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo	Ghi chú
1	BID	46.05	38-41		43	50	37.0	50.90	10.5%	55.00	19.4%	
2	VCB	68.00	59-61		64	70	58.0	65.50	-3.7%	76.00	11.8%	
3	MBB	27.30	25-26		28	31-33	24.0	27.80	1.8%	28.20	3.3%	
4	VIB	17.95	17-18	17.2	20	23	16.0	16.85	-1.7%	18.55	8.2%	
5	ACV	55.40	50-52	51.2	68	0	48.0	53.50	4.5%	62.10	21.3%	
6	PTB	49.50	47-49		55	0	44.0	51.90	4.8%	56.50	14.1%	
7	OIL	11.90	11-12	11.8	15	17	10.5	16.80	42.4%	17.80	50.8%	
8	PVC	12.80	11.5-12.5	12.2	15	16.7-17.3	11.0	14.40	18.0%	15.80	29.5%	
9	VNM	61.00	60-62	61.0	66-68	75	60.0	69.90	14.6%	73.40	20.3%	
10	MSN	76.50	74-76		81	100	72.0	78.30	2.4%	84.10	9.9%	
11	VOS	13.20	11.5-12.5		15	18	11.2	14.05	6.4%	15.05	14.0%	
12	MVN	54.90	48-51		62	70	44.0	65.00	18.4%	73.40	33.7%	
13	VRE	35.00	33-35	33.6	42-43	0	32.0	27.90	-4.6%	35.00	4.3%	Cắt lỗ
14	HPG	26.20	25.7-26.3	26.2	29-30	0	25.0	26.85	2.5%	28.30	8.0%	
Trung bình									8.3%		17.8%	
VN-Index		1,868		1,775				1,750.8	-1.4%	1,918.5	8.1%	

Nguồn: FireAnt, ABS Research

- Tâm điểm thị trường thế giới thời gian qua và sắp tới tập trung vào các động thái của 2 Ngân hàng Trung ương Mỹ và Nhật Bản. Tổng thống Mỹ đề cử ông Kevin Warsh vào vị trí chủ tịch Fed. Ứng viên này nổi tiếng với quan điểm điều hòa, ưu tiên thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất và giảm cung tiền để kiềm chế lạm phát. Nếu Fed thắt chặt định lượng (QT) quyết liệt hơn để thu hẹp bảng cân đối kế toán theo ý chí của Warsh, áp lực bán tháo trái phiếu sẽ gia tăng, đẩy lợi suất lên cao và trực tiếp đe dọa đến chi phí vay nợ của toàn cầu.
- Đồng thời, tại Nhật Bản, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đã tăng lãi suất ngắn hạn lên 0,75% vào ngày 19/12/2025, mức cao nhất trong 30 năm kể từ năm 1995, nhằm kiềm chế lạm phát và ổn định đồng Yên. Quyết định này đánh dấu sự chuyển đổi rõ rệt trong chính sách tiền tệ của Nhật Bản, từ hỗ trợ kinh tế bằng lãi suất âm/thấp sang thắt chặt để bình thường hóa chính sách. Điều này làm giảm sức hấp dẫn của chiến lược Yen Carry Trade (vay Yên lãi suất thấp để đầu tư tài sản lãi suất cao), khiến chênh lệch lãi suất thu hẹp và dòng vốn có xu hướng quay về Nhật Bản, có thể lên đến quy mô hàng ngàn tỷ USD.
- Điều này đã tạo áp lực bán tháo tài sản rủi ro toàn cầu và thúc đẩy đồng Yên tăng giá, đồng thời buộc các nhà đầu tư phải cắt giảm các vị thế arbitrage (chênh lệch giá), khiến mức độ biến động trên thị trường trở nên nghiêm trọng hơn. Tại các thị trường chứng khoán lớn và thị trường hàng hóa, sau giai đoạn tăng giá lớn, dòng tiền đầu cơ đang có biểu hiện chốt lời, gây ra nhịp giảm điểm trong tuần cuối tháng 1 tới nay. Các thị trường chứng khoán Mỹ và Nhật Bản có rủi ro đi vào giai đoạn phân phối trung hạn. Cần theo dõi chặt chẽ các diễn biến chính sách từ các NHTƯ Mỹ và Nhật Bản, để phòng rủi ro kích hoạt đà giảm điểm.

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Tại Việt Nam, xu hướng tăng dài hạn của thị trường đang được duy trì, tuy nhiên khảo sát về mức độ tăng giá so với các giai đoạn tăng giá lớn trong lịch sử cho thấy chỉ số VN-Index đang tiệm cận với mức biên độ điển hình.

Tháng 1/2026, chỉ số VN-Index và VN30 đóng cửa với cây nến tháng rút râu tại kháng cự mạnh 1920 điểm. Yếu tố đáng lưu ý là khi giá vượt mức đỉnh đạt được hồi tháng 10/2025 với khối lượng giao dịch lớn bất thường. Giá có dấu hiệu cạn về biên độ tăng, có thể đây là nỗ lực đẩy giá bán trên sự Fomo của thị trường, nhất là đối với cổ phiếu vốn hóa lớn đã trải qua giai đoạn tăng giá dài.

Thanh khoản thị trường suy yếu dần có thể gây rủi ro đối với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Cổ phiếu lớn dẫn dắt thị trường đang đi vào giai đoạn điều chỉnh, xen kẽ các phiên phục hồi yếu. Phân khúc cổ phiếu Midcap và Small Cap tăng trở lại khá nhanh. Do đó có thể thị trường chung đi vào giai đoạn chững lại đi ngang biên độ rộng.

Với đánh giá tổng quan trên, chúng tôi khảo sát các xu hướng bên ngắn hạn và trung hạn trên cơ sở của xu hướng dài hạn tăng như sau:

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Trên biểu đồ trung hạn, chỉ số VN-Index và VN30 đã giữ cấu trúc đỉnh – đáy cao dần. Tuy nhiên động lượng tăng giá suy yếu, biểu hiện bằng sự phân kỳ giữa giá và khối lượng, trong khi thanh khoản giao dịch giảm đáng kể. Trong khi đó, vị thế của giá đang di chuyển xâm phạm vùng đỉnh tháng 10/2025.

Dòng tiền trung hạn thoát dần ra khỏi thị trường, phân lớp cổ phiếu dẫn dắt đi vào xu thế điều chỉnh. Nếu giữ được mốc hỗ trợ 1740 - 1700 điểm, có thể kỳ vọng VN-Index đi ngang trong vùng giá 1920 - 1700 điểm.

Hỗ trợ của xu hướng tăng trung hạn được thiết lập tại ngưỡng 1606-1586 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Xu hướng ngắn hạn của VN-Index sẽ vận động trong xu thế trung hạn kỳ vọng đi ngang biên độ 200 điểm. Hiện tại, trong ngắn hạn, VN-Index đang điều chỉnh trên biểu đồ Daily với vị thế của giá nằm dưới đường MA10 ngày, các đường trung bình trượt giao cắt xuống. Chỉ số MACD cho thấy xu hướng ngắn hạn của thị trường có thể di chuyển về hỗ trợ của trung hạn quanh mốc 1740 +/- điểm, trước khi có sự hồi phục về kháng cự 1850 điểm.

Trong xu thế của thị trường chung điều chỉnh, giá giảm với khối lượng và thanh khoản chưa đủ lớn để có thể tạo ra hoảng loạn, sẽ vẫn có những nhóm cổ phiếu giữ được xu hướng tăng chủ đạo như Dầu khí, BĐS KCN, Bán lẻ, Thực phẩm, Xuất khẩu...

Hỗ trợ của xu hướng tăng ngắn hạn: 1750-1700 điểm.

Kết luận: Chỉ số VN-index đang trong quá trình điều chỉnh ngắn hạn, trong thế của trung hạn suy yếu chuyển sang trạng thái đi ngang. Dòng tiền yếu so với giai đoạn trước tháng 8/2025. Đợt điều chỉnh được đánh giá là cần thiết và lành mạnh hướng đến sự luân chuyển của dòng tiền định hướng nhóm ngành.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 1.920 - 1.976 | • Hỗ trợ 1: 1.700 – 1.740 |
| • Kháng cự 2: 2.084 – 2.180 | • Hỗ trợ 2: 1.586 – 1.606 |
| | • Hỗ trợ 3: 1.486 – 1.530 |

Các yếu tố vĩ mô:

- Số liệu vĩ mô tháng 1 vẫn thể hiện sức bật mạnh mẽ của kinh tế Việt Nam với chỉ số PMI mở rộng tháng thứ 7 liên tiếp, lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt mức kỷ lục, lượng vốn FDI đạt kỷ lục 5 năm qua, chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tăng trưởng tích cực (sau khi đã loại bỏ yếu tố mùa vụ là kỳ nghỉ Tết năm ngoái), xuất khẩu tiếp tục giữ đà tăng trưởng 2 con số, lạm phát ở mức thấp...
- Đầu năm dương lịch là thời điểm các DNNY công bố KQKD cả năm 2025. Lũy kế năm 2025, cả 2 nhóm Tài chính và Phi tài chính đều thể hiện tích cực, tăng lần lượt 25,8% và 43,9% svck, trong đó các ngành vốn hóa lớn như Bất động sản (+86,7%), Ngân hàng (+19,2%), Thực phẩm (+23%), Dầu khí (+97,7% svck)... ghi nhận mức tăng trưởng tích cực.
- Chính phủ tích cực triển khai các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, phấn đấu tăng trưởng GDP quý I năm 2026 đạt khoảng 8%, cả năm đạt từ 10% trở lên. Nghị định 20 về phát triển kinh tế tư nhân, triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa, các dự án đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh giải ngân... Đặc biệt, Thông tư 08/2026/TT-BTC được ban hành tạo ra khung pháp lý linh hoạt hơn cho nhà đầu tư nước ngoài, hướng tới tiêu chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu nâng hạng thị trường theo chuẩn của các tổ chức xếp hạng quốc tế, sẵn sàng cho kỳ Rà soát nâng hạng của FTSE trong tháng 3 tới.
- Tuy nhiên, những khó khăn bắt đầu xuất hiện trên thị trường tài chính – tiền tệ. Lãi suất liên ngân hàng bật tăng lên vùng cao nhất lịch sử do áp lực thanh khoản, trong khi giá vàng biến động mạnh theo cả hai chiều. Lãi suất huy động cũng nhích tăng tại nhiều ngân hàng, khiến lợi suất trái phiếu chính phủ bật tăng trong khi lãi suất cho vay mua nhà tại một số ngân hàng lớn được điều chỉnh tăng đáng kể.

• Các yếu tố vĩ mô:

- Kết hợp với các diễn biến liên quan đến NHTW Mỹ và Nhật Bản đã đề cập ở trên, dòng tiền nói chung đã bị tác động đáng kể khiến thị trường giảm điểm và thanh khoản thu hẹp. Mặc dù KQKD toàn thị trường là tích cực, dòng tiền trở nên rất chọn lọc và phân hóa. Chúng tôi cho rằng điều này vẫn sẽ tiếp tục trong tháng 2, đặc biệt khi đây là tháng có kỳ nghỉ Tết khiến nhu cầu tiền mặt cho thanh toán tăng lên và tâm lý nghỉ ngơi, giảm vay ký quỹ. Mặc dù vậy, các giải pháp hỗ trợ thanh khoản của NHNN cũng đã giúp ổn định thị trường tiền tệ, cải thiện dòng tiền nội. Đồng thời, triển vọng thị trường Việt Nam sẽ tiếp tục vượt qua kỳ Rà soát tháng 3 của FTSE để chính thức được nâng hạng lên thị trường mới nổi trong tháng 9/2026 sẽ giúp thu hút thêm dòng vốn ngoại.
- Về mặt định giá, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã giảm từ mức 16,6x ngày 8/1/2026, xuống còn 14,23x ngày 9/2/2026, thấp hơn mức 2 lần độ lệch chuẩn của VN-Index trong 3 năm qua tại mức 15,8x. Đợt điều chỉnh vừa qua đã khiến nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ trở nên rẻ hơn tương đối với P/E bình quân 11,0x, so với nhóm vốn hóa lớn VN30 có P/E 14,32x và nhóm midcap với chỉ số VN MID có P/E 14,38x.

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 2/2026:

Căn cứ vào các yếu tố đề cập phía trên, chúng tôi đề xuất 2 kịch bản như sau:

► **Kịch bản 1 – xác suất cao:**

Thị trường di chuyển xuống và giữ mốc hỗ trợ 1740 điểm với khối lượng tăng trở lại có thể là tín hiệu xác nhận đáy ngắn hạn.

Thị trường kỳ vọng hồi phục theo các mốc, lên đến 1850-1870 điểm.

► **Kịch bản 2:**

Trong trường hợp chỉ số không giữ được hỗ trợ 1740 điểm (đóng nền tuần), thị trường có thể điều chỉnh về mốc Hỗ trợ 2 quanh 1600 điểm, tương ứng mức chiết khấu trên 15%. Kịch bản điều chỉnh sẽ kéo dài hơn về mặt thời gian, có thể tác động tiêu cực đến đà tăng của nhóm cổ phiếu đang giữ được xu hướng tăng và nhóm cổ phiếu đang xây dựng đáy dài hạn.

► **Khuyến nghị:**

Chúng tôi đề xuất phương án xác suất cao là thị trường điều chỉnh ngắn hạn trong thế của trung hạn đi ngang. Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư tăng lượng tiền & cổ phiếu chờ mua khi thị trường xác nhận kịch bản 1.

Quản trị lãi đối với cổ phiếu đang duy trì trung hạn tăng.

Giao dịch ngắn hạn: Ưu tiên mua cổ phiếu có yếu tố đồng pha ngắn hạn - trung hạn tăng. Phương án mua sớm bán sớm khi bắt đáy.

Các nhóm cổ phiếu đáng chú ý:

- Dòng cổ phiếu giữ được tiêu chí Dài hạn đang ở pha tăng bao gồm: Dầu khí, Bảo hiểm, BĐS KCN, Thực phẩm, Bán lẻ...
- Nhóm cổ phiếu có vốn nhà nước chiếm ưu thế, hoạt động trong lĩnh vực then chốt.
- Nhóm cổ phiếu xuất khẩu tích cực: Dệt may, Thủy sản, Cảng biển...

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 2/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 2/2026 (tiếp)

VNINDEX · 1W - O 1824.10 H 1827.91 L 1777.85 C 1813.40 -15.64 (-0.86%)

Volume SMA 9 1.805B



Nguồn: ABS Research

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 2/2026 (tiếp)

VNINDEX · 1W ▾ O1824.10 H1827.91 L1777.85 C1813.40 -15.64 (-0.86%)

Volume SMA 9 1.805B



Nguồn: ABS Research

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2026

09/02/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PAN	30,6	28-29	32-34	n/a	n/a	26,0	15,8%	- KQKD 2025 của PAN tăng trưởng mạnh. Doanh thu thuần năm 2025 đạt 17.588 tỷ đồng (+8,7% svck). Trong đó, doanh thu mảng thủy sản đạt 8.892 tỷ đồng (+18,8% svck); doanh thu mảng thực phẩm đóng gói đạt 2.781 tỷ đồng (+4,3% svck) và doanh thu nông nghiệp đạt 5.931 tỷ đồng (-1,8% svck). LNST cổ đông công ty mẹ đạt 608,9 tỷ đồng (+50% svck). - Các động lực tăng trưởng của PAN bao gồm: - Mảng thủy sản bao gồm tôm và cá tra kỳ vọng sẽ tăng trưởng tốt khi nhu cầu cá tra dự kiến tăng cao do hạn ngạch đánh bắt cá minh thái và cá tuyết giảm; trong khi mảng tôm đã có sự chuẩn bị để đối phó với các rào cản thuế quan tại Mỹ bằng cách mở rộng thị trường và giảm phụ thuộc vào Mỹ. - Mảng nông nghiệp được kỳ vọng sẽ ổn định do nhu cầu đối với các phân khúc gạo có chất lượng, có thương hiệu và gạo đặc sản ít biến động. - Chúng tôi kỳ vọng PAN sẽ ghi nhận lợi nhuận bán Bibica vào BCTC quý 1/2026.
VHC	60,0	52-54	63-64	n/a	n/a	51,0	19,8%	- Lợi nhuận năm 2025 vẫn tăng trưởng tốt dù thị trường nhiều biến động. Doanh thu thuần 2025 của VHC đạt 12.026 tỷ đồng (-3,9% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 1.363 tỷ đồng (+11,2% svck). - Các động lực tăng trưởng cho VHC bao gồm: - Hạn ngạch đánh bắt cá minh thái và cá tuyết trong năm 2026 giảm đã đẩy giá 2 loại cá này lên cao, mở rộng cơ hội cho các sản phẩm cá thịt trắng thay thế, trong đó có cá tra. Trong tháng 1/2026, xuất khẩu cá tra của Việt Nam đạt 177,4 triệu USD, tăng mạnh 33,2% svck. Diễn đàn Cá thịt trắng tại Tokyo tháng 10/2025 dự báo sản lượng cá tra Việt Nam có thể tăng thêm 40.000 tấn. - VHC là doanh nghiệp xuất khẩu cá tra duy nhất được Mỹ dỡ bỏ thuế chống bán phá giá cá tra, basa và không chịu sự kiểm tra thường xuyên từ phía Mỹ. - Sự tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường Nam Mỹ như Brazil và Mexico là cơ hội mở rộng thị phần cho Vĩnh Hoàn.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2026



09/02/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
FMC	38,1	35-36	43,0	n/a	n/a	34,0	21,1%	- Doanh thu 2025 của FMC đạt kỷ lục lịch sử, đạt 8.185 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 18,4% svck đồng thời là mức doanh thu cao nhất trong lịch sử hoạt động của doanh nghiệp. LNST cổ đông công ty mẹ đạt 365,7 tỷ đồng (+19,6% svck). - Quyết định sơ bộ về thuế chống bán phá giá tôm vào Mỹ theo POR19 đã khiến lợi nhuận của FMC bị ảnh hưởng khi công ty phải trích lập dự phòng lớn. Chúng tôi cho rằng năm 2026 của FMC sẽ khả quan hơn so với mức nền thấp của năm 2025 nhờ (1) công ty đã đa dạng hóa thị trường để không phụ thuộc quá lớn vào Mỹ đồng thời (2) kỳ vọng hoàn nhập dự phòng nếu mức thuế quyết định cuối cùng giảm so với ban đầu.
MPC	17,3	15-16	19-20	n/a	n/a	14,0	25,8%	- Minh Phú đã có lãi trở lại sau 2 năm liên tiếp thua lỗ. Năm 2025, doanh thu thuần của Minh Phú đạt 14.838 tỷ đồng (+0,7% svck); LNST cổ đông công ty mẹ đạt 533,5 tỷ đồng (tăng 774 tỷ đồng so với mức lỗ 240,6 tỷ đồng năm 2024). - Minh Phú kỳ vọng sẽ tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm giá trị gia tăng với biên lợi nhuận tốt và được ưa chuộng tại các thị trường phát triển để đạt tăng trưởng lợi nhuận.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2026

09/02/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VNM	69,6	65-67	75-77	n/a	n/a	63,0	15,2%	- Doanh thu thuần năm 2025 của VNM đạt 63.646 tỷ đồng (+3% svck) với động lực tăng trưởng đến từ thị trường nước ngoài. Doanh thu thị trường nước ngoài đạt 12.682 tỷ đồng (+15,5% svck); doanh thu thị trường trong nước đạt 50.964 tỷ đồng (+0,3% svck). LNST cổ đông công ty mẹ đạt 9.410 tỷ đồng (+0,2% svck). - Thị trường nước ngoài dự kiến sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng cho VNM trong thời gian tới khi thị phần sữa của Vinamilk đang được gia tăng nhanh chóng tại Campuchia và các thị trường nước ngoài khác. - Chiến lược cao cấp hóa danh mục sản phẩm sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2026 để cạnh tranh với các đối thủ. - Giá bột sữa giảm sâu trong quý 4/2025 và hiện vẫn ở mức thấp so với cùng kỳ sẽ cải thiện biên lợi nhuận của VNM so với năm 2025. - VNM được hưởng lợi từ việc các cơ quan chức năng thắt chặt thanh tra kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm, bắt giữ các sản phẩm sữa giả, sữa kém chất lượng, từ đó các doanh nghiệp sữa có thương hiệu và uy tín như VNM sẽ được khách hàng ưa chuộng. - VNM dự kiến mở thêm khoảng 200 cửa hàng trong năm 2026, tăng độ phủ cửa hàng và thương hiệu, kỳ vọng sẽ đi kèm tăng trưởng doanh thu nội địa ở mức ổn định.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2026

09/02/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PTB	53,9	45-46	52-55	n/a	n/a	42,0	17,6%	- KQKD năm 2025 tăng trưởng tích cực vượt kỳ vọng. Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp cao nhất trong vòng 5 năm trở lại, lần lượt đạt 7.297 tỷ đồng (+12,8% svck) và 1.497 tỷ đồng (+20,8% svck). LNST của cổ đông Công ty mẹ tăng trưởng ấn tượng lên 501 tỷ đồng (+36,0% svck) nhờ tăng trưởng lợi nhuận tài chính và lãi từ công ty liên doanh liên kết. - Triển vọng hoạt động sản xuất kinh doanh của PTB trong năm 2026 là khả quan nhờ các yếu tố: - Lợi thế nguồn nguyên liệu “sạch” (FSC): PTB sở hữu chứng nhận FSC và tự chủ ~70% gỗ nguyên liệu từ nguồn cung trong nước, qua đó giúp biên lợi nhuận gộp ổn định hơn trước biến động giá đầu vào; đồng thời mở ra cơ hội mở rộng thị phần tại Mỹ khi Mỹ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. - Doanh thu mảng gỗ - mảng kinh doanh chính có khả năng cải thiện. Mảng gỗ chiếm gần 60% cơ cấu doanh thu và cũng là mảng có tỷ trọng xuất khẩu lớn nhất của PTB sang Mỹ và Châu Âu, đạt hơn 80% tổng sản lượng xuất khẩu. Các yếu tố hỗ trợ doanh thu tại thị trường Mỹ bao gồm: (i) tiêu dùng và thị trường nhà ở Mỹ đang phát đi tín hiệu cải thiện, trong đó chỉ tiêu tiêu dùng duy trì xu hướng tăng ổn định, giúp nhu cầu nội thất hồi phục. Đáng chú ý, lãi suất vay thế chấp mua nhà 30 năm giảm về vùng thấp hơn so với giai đoạn 2023–2024, qua đó hỗ trợ thanh khoản thị trường nhà ở và thúc đẩy số lượng giao dịch mua bán nhà; (ii) Nhu cầu sửa chữa, tái thiết nhà ở tại một số bang của Mỹ (đặc biệt tại khu vực California) gia tăng sau các đợt thiên tai/cháy rừng, qua đó có thể làm tăng nhu cầu đối với các sản phẩm vật liệu và đồ gỗ nội thất nhập khẩu; (iii) Mỹ đã ban hành văn bản chính thức lùi thời điểm tăng thuế theo Section 232 đối với một số sản phẩm gỗ thành phẩm (như đồ nội thất bọc nệm, tủ bếp, tủ nhà tắm) từ ngày 01/01/2026 sang 01/01/2027, qua đó tạm thời giảm áp lực thuế quan đối với các nhà xuất khẩu gỗ. - Mảng đá kỳ vọng tăng trưởng tích cực từ thị trường nội địa (ước chiếm ~60% doanh thu mảng đá), nhờ nhu cầu đá ốp lát tăng trở lại theo đà tăng trưởng của hoạt động xây dựng, đầu tư hạ tầng và sự cải thiện dần của thị trường bất động sản trong nước. - Tiến trình đàm phán thương mại Việt Nam – Mỹ có diễn biến tích cực, củng cố thêm cơ sở cho việc mở rộng các miễn trừ.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2026

09/02/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								- KQKD năm 2025 tăng trưởng tích cực nhờ hoạt động kinh doanh cốt lõi. DTT của GMD ghi nhận 5.946 tỷ đồng (+16,5% svck) nhờ sản lượng thông cảng toàn hệ thống tiếp đà tăng trưởng lên 5,1 triệu TEUs (+15% svck). Lợi nhuận gộp đạt 2.715 tỷ đồng (+20,4% svck), biên lợi nhuận gộp tăng nhẹ lên 45,7% (+1,5 điểm phần trăm svck). LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt 1.677 tỷ đồng (+15,2% svck), biên lợi nhuận ròng đạt mức 28,2% (-0,3 điểm phần trăm svck). - Triển vọng của GMD trong năm 2026 được đánh giá là tích cực nhờ các yếu tố: - Sản lượng hàng hóa thông cảng dự kiến tích cực, với động lực mới từ cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 3 (nâng tổng công suất toàn cụm lên trên 2 triệu TEU/năm, tăng +54,2% svck), qua đó hỗ trợ tăng trưởng doanh thu. - Tăng giá cước bốc dỡ hàng hóa tại cảng nước sâu Gemalink giúp tăng lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết. Bộ Xây dựng vừa ban hành quyết định sửa đổi Điều 7 Quyết định 810/QĐ-BGTVT về khung giá dịch vụ bốc dỡ container tại cảng biển Việt Nam, theo đó giá bốc dỡ container tại Lạch Huyện và Cái Mép – Thị Vải được điều chỉnh tăng khoảng 10%, có hiệu lực từ ngày 1/2/2026. - Động lực tăng trưởng trung – dài hạn đến từ mở rộng Gemalink. Gemalink giai đoạn 2A có công suất thiết kế 950.000 TEU/năm. Đến nay dự án đang trong giai đoạn hoàn tất các thủ tục pháp lý và chuẩn bị triển khai xây dựng từ Q2/2026, dự kiến đưa vào khai thác trong năm 2027.
GMD	71,3	64-66	73,0	n/a	n/a	62,0	12,3%	

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2026

09/02/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								- Năm 2025, hiệu quả kinh doanh của PHP được cải thiện tích cực. DTT lũy kế cả năm đạt 2.730 tỷ đồng (+5,2% svck), lợi nhuận đạt 1.257 tỷ đồng (+27,0% svck). Biên lợi nhuận gộp mở rộng lên mức 46,0% (+7,9% svck). LNST của cổ đông Công ty mẹ trong năm đạt 823 tỷ đồng (+2,0% svck), là mức lợi nhuận cao nhất trong lịch sử hoạt động. - Triển vọng năm 2026 của PHP là tích cực nhờ các yếu tố: - Các bến cảng nước sâu số 3 và số 4 tại Lạch Huyện tiếp tục hoạt động hiệu quả. Sản lượng thông cảng nước sâu Lạch Huyện dự kiến tăng trưởng tích cực nhờ các yếu tố: i) Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam trong năm 2026 dự báo khả quan, tăng 8% svck; ii) Xu hướng gia tăng cỡ tàu và dịch chuyển sang cảng nước sâu của các hãng tàu lớn; iii) Liên doanh hợp tác với hãng tàu của MSC góp phần gia tăng lưu lượng hàng hóa thông cảng, nâng cao vị thế của bến cảng thuộc PHP. - Giá cước dịch vụ tại cảng Đình Vũ tăng thêm 10% từ tháng 01/2026, hỗ trợ biên lợi nhuận. - Nghị quyết 79 về phát triển kinh tế Nhà nước tạo điều kiện để PHP tự chủ nguồn vốn, tối ưu hóa quản trị liên doanh quốc tế, nâng cao tính cạnh tranh, qua đó tạo động lực giúp PHP bứt phá.
PHP	36,1	32-34	38-40	n/a	n/a	30,0	18,2%	

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2026

09/02/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PVB	35,9	30-32	37-39	n/a	41,4	27,0	22,6%	- KQKD 2025 lên đỉnh 10 năm với DTT đạt 832 tỷ đồng (+213,6% svck), LNG đạt 126 tỷ đồng (+273% svck), biên LNG đạt 15,1% (+2,4 điểm % svck). LNST năm 2025 của PVB đạt 62 tỷ đồng (+325% svck), hoàn thành 154% kế hoạch doanh thu & kế hoạch LNST năm 2025. - Chúng tôi cho rằng PVB đang bước vào một giai đoạn chuyển mình mới, một chu kỳ tăng trưởng mạnh mẽ, doanh thu và lợi nhuận dự kiến tăng trưởng mạnh, đặc biệt trong giai đoạn 2025-2028, dựa trên các yếu tố sau: i) Là Công ty con của PVGas, PVB sẽ nhận được nhiều hỗ trợ từ phía Công ty mẹ; ii) Là nhà bọc ống duy nhất nên PVB dự kiến hưởng lợi từ các dự án lớn của ngành dầu khí đang được thúc đẩy tiến độ triển khai như Dự án Lạc Đà Vàng, Dự án Kinh Ngư Trắng, Dự án Sư Tử Trắng giai đoạn 2B, Dự án Thiên Nga - Hải Âu, đặc biệt là Dự án Lô B – Ô Môn. Dự án Lô B dự kiến có thể đem lại cho PVB doanh thu khoảng hơn 3.000 tỷ đồng; iii) PVB mở rộng thị trường ra nước ngoài (Malaysia, Thái Lan...), kỳ vọng đây sẽ là hướng đi mới tiềm năng, giúp cải thiện lợi nhuận cho PVB thời gian tới.
PVC	14,4	11-13	16-17	n/a	n/a	13,0	37,5%	- KQKD năm 2025 tăng trưởng ấn tượng với DTT đạt 5.182 tỷ đồng (+75,2% svck), lợi nhuận gộp đạt 343,7 tỷ đồng (+74,1% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 27,1 tỷ đồng (+7,2 lần svck) nhờ hoạt động cung cấp dung dịch khoan, hóa chất khai thác tăng trưởng mạnh. - Giá nguyên liệu, vật tư đầu vào đã ổn định hơn trong năm 2025 và dự kiến tiếp tục ổn định thời gian tới, giúp duy trì biên lợi nhuận cho PVC. - Chúng tôi cho rằng triển vọng của PVC thời gian tới sẽ lạc quan khi các Dự án của ngành Dầu khí đang được thúc đẩy triển khai, đặc biệt là Dự án Lô B – Ô Môn. Là nhà cung cấp các dịch vụ hóa kỹ thuật hàng đầu cho các đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí, là DN hoạt động độc quyền trong mảng cung ứng các hóa chất cho lĩnh vực dầu khí trong nước, nắm 70% thị phần dịch vụ dung dịch khoan trong nước, chúng tôi cho rằng PVC có thể hưởng lợi lớn từ Dự án Lô B – Ô Môn, giúp tạo đột phá về doanh thu, lợi nhuận thời gian tới. Lượng backlog kỳ vọng tăng trưởng tốt trong thời gian tới khi các dự án điện khí, hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ dầu khí được thúc đẩy tiến độ.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2026

09/02/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
OIL	16,8	15,5-16,5	19-21	n/a	n/a	14,0	25,0%	- Sản lượng tiêu thụ của OIL dự kiến tiếp tục tăng trưởng ổn định khi DN tiếp tục mở rộng mạng lưới, theo đó dự kiến đến cuối năm 2025 PVOil sẽ có 950 cửa hàng (+13,4% svck). - Dự địa tăng trưởng ngành xăng dầu còn lớn khi nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tăng trưởng tốt. Thị trường phân phối xăng dầu của Việt Nam dự báo tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng kép CAGR trong giai đoạn 2022-2030 dự kiến chỉ đạt 4,3%/năm. - OIL dự kiến sẽ hưởng lợi nếu Dự thảo về kinh doanh xăng dầu được thông qua do OIL có lợi thế về thương hiệu, quy mô mạng lưới, thị phần (là nhà phân phối xăng dầu lớn thứ 2 tại VN, chiếm 22% thị phần). - Kỳ vọng việc hợp tác triển khai trạm sạc xe điện với Vinfast sẽ đem lại nguồn thu ổn định. Hiện, OIL đang có 2.400 điểm sạc xe điện tại 422 cửa hàng trong mạng lưới, dự kiến sẽ mở rộng thêm tại 100 cửa hàng trong năm nay.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2026



09/02/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
CNG	25,6	24-25	27-29	n/a	n/a	22,0	14,3%	• DTT tăng trưởng tích cực khi đạt 4.681 tỷ đồng (+33,1% svck), lợi nhuận gộp đạt 362 tỷ đồng (+27,3% svck), biên lợi nhuận gộp đạt 7,7% (-0,4 điểm % svck). Tuy nhiên, LNST lại sụt giảm về còn 69,3 tỷ đồng (-23,8% svck), chủ yếu do chi phí bán hàng tăng mạnh lên 142,4 tỷ đồng (+144,7% svck) & chi phí QLDN tăng lên 132,2 tỷ đồng (+17,2% svck) khi DN theo đuổi chiến lược mở rộng thị trường trong bối cảnh nguồn cung khí LNG tăng trong tương lai, làm gia tăng sức ép cạnh tranh. • Triển vọng doanh thu dự báo tích cực với nhiều yếu tố thuận lợi như: i) Với thị phần phân phối khí thiên nhiên nén (CNG) khoảng hơn 70% toàn quốc, có uy tín và thương hiệu trên thị trường, hệ thống khách hàng ổn định đa dạng, tập trung tại các khu kinh tế trọng điểm của đất nước; ii) Làn sóng FDI dịch chuyển sang Việt Nam mở ra cơ hội cung cấp khí nhiên liệu cho Công ty; iii) Thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng và ngành sản xuất nói chung đang trên đà hồi phục sẽ giúp nhu cầu sử dụng khí thiên nhiên cải thiện trong thời gian tới. Đáng chú ý, nhóm khách hàng thuộc lĩnh vực VLXD đang chiếm 50% sản lượng tiêu thụ của CNG; iv) Việt Nam tham gia hàng loạt các hiệp định thương mại tự do được kỳ vọng sẽ giúp gia tăng nhu cầu tiêu thụ khí do doanh nghiệp mở rộng sản xuất cũng như có thêm khách hàng mới; v) Vấn đề chuyển dịch sang nguồn năng lượng xanh sẽ giúp cho nguồn nguyên liệu sạch như CNG, LNG được sử dụng nhiều hơn; vi) Nguồn cung khí tại mỏ Thái Bình duy trì sản lượng cao từ Quý 3/2024, giúp gia tăng sản lượng tiêu thụ khí CNG tại miền Bắc cho Công ty. • Động lực tăng trưởng dài hạn tới từ việc cung cấp khí LNG. Là nhà phân phối LNG chính thức và chủ lực của GAS và đã thành công trong việc đưa LNG ra thị trường miền Bắc từ cuối năm 2024, tạo cơ hội thuận lợi để DN phát triển thị trường. Mục tiêu của Công ty là đến năm 2035, công ty sẽ chiếm 60% thị phần cung cấp LNG bằng xe bồn toàn quốc và đưa sản phẩm này thành sản phẩm chủ lực, chiếm 85% sản lượng toàn công ty. • Tuy nhiên, Công ty cũng đối mặt với một số khó khăn như giá nhiên liệu (giá dầu Brent) dự báo duy trì ở mức thấp, động lực tăng trưởng khách hàng mới tại Khu vực Đông Nam Bộ thấp do chậm thu hút đầu tư mới, cạnh tranh khốc liệt, công ty theo đuổi chiến lược mở rộng thị trường làm tăng chi phí bán hàng & QLDN từ đó ảnh hưởng tới lợi nhuận....

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2026



09/02/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								- KQKD năm 2025 tăng trưởng ấn tượng với DTT đạt 13.085 tỷ đồng (+29,7% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 1.050 tỷ đồng (+124,4% svck) do: i) Bàn giao nhiều dự án xây lắp quy mô lớn như Dự án Cấp ngầm Côn Đảo, Dự án 500kV Lào Cai – Vĩnh Yên...; ii) Mạng phát điện tăng trưởng ổn định nhờ điều kiện thủy văn thuận lợi và điện gió ổn định; iii) Mạng BĐS tăng mạnh nhờ bắt đầu bàn giao Dự án Tháp Vàng; iv) Ghi nhận khoản thoái vốn khỏi Công ty con (CTCP Thương mại và Đầu tư Tiến Bộ) - Mạng năng lượng – mạng chủ đạo trong cơ cấu lợi nhuận của PC1 – dự báo triển vọng tiếp tục khả quan nhờ: i) Nhu cầu điện gia tăng, động lực từ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; ii) Điều kiện thủy văn thuận lợi hỗ trợ mạng thủy điện. Bên cạnh đó, PC1 đang thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Bảo Lạc A (30 MW) & Thượng Hà (13 MW) đúng tiến độ, khi 2 dự án này đi vào vận hành, sẽ giúp PC1 tăng thêm 25,4% công suất thủy điện so với hiện tại; iii) Mạng Điện gió dự báo sẽ tiếp tục đóng góp ổn định trong năm 2025-2026. Về dài hạn, điện gió cũng như điện NLTT đang được ưu tiên phát triển (theo QH điện VIII điều chỉnh).
PC1	25,0	23-25	28-30	n/a	n/a	22,0	20,8%	- Mạng tổng thầu xây lắp & mạng sản xuất công nghiệp (mạng đóng góp phần lớn cơ cấu doanh thu) kỳ vọng tiếp tục lạc quan nhờ khối lượng backlog lớn khi: 1) Nhu cầu xây lắp các dự án truyền tải thời gian tới là cấp bách (theo QH điện VIII điều chỉnh); 2) Mạng điện NLTT đang dần hoàn thiện khung pháp lý, dự kiến các dự án điện NLTT sẽ sớm được triển khai, thúc đẩy mạng xây lắp điện; 3) Mạng điện khí, đặc biệt là điện khí LNG cũng được đề cao vai trò và là trọng tâm hướng tới chuyển đổi xanh, từ đó thúc đẩy các dự án điện khí, cơ sở kho cảng.... - Mạng BĐS KCN kỳ vọng đến từ các dự án như Dự án Nomura Hải Phòng, Dự án Yên Phong II-A- Bắc Ninh, Dự án KCN Yên Lư GĐ1 (Bắc Giang) và Đồng Văn V (Hà Nam), Dự án Yên Lệnh – Hà Nam... - Mạng BĐS dân cư cũng đang có những dấu hiệu khả quan từ Dự án Tháp Vàng – Gia Lâm khi bắt đầu ghi nhận doanh thu lợi nhuận từ Q4/2025 và dự kiến cả trong năm 2026. Ngoài ra, các dự án PC1 Vĩnh Hưng, Định Công cũng đang xin chủ trương đầu tư, kỳ vọng hoàn tất pháp lý trong năm 2026 và ghi nhận doanh thu từ năm 2027. - Chúng tôi lưu ý đòn bẩy tài chính của PC1 ở mức cao với hệ số D/E vào khoảng 1,32 lần vào cuối năm 2025.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2026



09/02/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								- KQKD năm 2025 trái chiều với DTT đạt 7.774 tỷ đồng (+12,2% svck), lợi nhuận gộp đạt 994 tỷ đồng (+20,8% svck), biên lợi nhuận gộp cải thiện nhẹ lên 12,8% (+0,9 điểm % svck). Tuy nhiên, LNST cổ đông Công ty mẹ giảm mạnh -68,8% svck về còn 13,6 tỷ đồng, mức thấp nhất trong vòng hơn 10 năm trở lại đây, chủ yếu do PLC ghi nhận các khoản trích lập dự phòng lớn trong Q4/2025 & mảng hóa chất bị lỗ gộp Q4/2025. - Chúng tôi cho rằng triển vọng lợi nhuận năm 2026 có thể tích cực hơn do mức nền thấp của năm 2025 dựa trên các yếu tố sau: i) Mảng nhựa đường (mảng chủ lực của PLC) – tiếp tục hưởng lợi từ làn sóng đầu tư công. Với vị thế đầu ngành, hiện đang chiếm 29,5% thị phần nhựa đường cả nước, PLC dự kiến hưởng lợi từ việc Chính phủ thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; ii) Mảng dầu mỡ nhờn tiếp tục khả quan khi PLC đã dần lấy lại thị phần. Triển vọng mảng này không chỉ đến từ hệ thống phân phối nội bộ qua các cửa hàng của Petrolimex mà PLC còn định hướng mở rộng hệ thống bán hàng ra ngoài hệ thống Petrolimex & sản xuất công nghiệp dự báo tăng do thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; iii) Tuy nhiên, mảng hóa chất dung môi thì áp lực cạnh tranh vẫn rất lớn, chưa kể chính sách thuế quan của Mỹ cũng phần nào ảnh hưởng tới KQKD mảng này của PLC. - Chúng tôi cũng lưu ý đòn bẩy tài chính của PLC cũng khá cao với D/E cuối 2025 là 1,7 lần, điều này có thể làm tăng chi phí tài chính và bào mòn lợi nhuận của DN.
PLC	32,8	29-31	38,0	n/a	n/a	28,0	26,7%	

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Khối Phân tích và Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

www.abs.vn



Thank you!



Tạ hân
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây